



# BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

**10/02/2025 – 14/02/2025**

**Khối Nghiên cứu**











**MBS Head Office**  
MB Building, 21 Cat Linh, Dong Da, Hanoi, Vietnam  
Tel: +84 24 7304 5688 Fax: +84 24 3726 2601  
Web: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## CHỐT LỜI TỪNG PHẦN, CƠ CẤU DANH MỤC Ở 1.260 ĐIỂM

- Chứng khoán Mỹ điều chỉnh ngay tại vùng đỉnh mới trước nỗi lo về lạm phát và thuế quan, trong khi chứng khoán khu vực Châu Âu vẫn duy trì đà tăng sang tuần thứ 7 liên tiếp và trở thành chỉ số có mức tăng tốt nhất kể từ đầu năm. Ở Châu Á, chứng khoán Hồng Kông cũng đang có đà tăng ấn tượng khi nhà đầu tư Trung Quốc đang đổ xô mua cổ phiếu các doanh nghiệp có liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI).
- Tuần này, Tổng thống Donald Trump cho biết có kế hoạch công bố mức thuế quan đối với nhiều quốc gia. Động thái tiềm tàng này đánh dấu bước leo thang căng thẳng mới với các đối tác thương mại. Giá vàng thế giới liên tiếp lập kỷ lục mới và hoàn tất tuần tăng thứ 6 liên tiếp do nhu cầu phòng ngừa rủi ro.
- Thị trường trong nước tăng 3 tuần liên tiếp và vượt đỉnh tháng 12 (theo giá đóng cửa), chốt tuần ở 1.275,2 điểm, tăng +10,15 điểm, tương đương tăng +0,8% so với tuần trước, Thị trường tiếp tục hồi phục trên diện rộng, mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ (Smallcap) +2,94%, trong khi nhóm Midcap chỉ có mức tăng +0,97% và Vn30 tăng nhẹ +0,24%. Một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Cảng biển, Sản xuất Đường, Sản xuất và phân phối điện, Đầu tư công, v.v...
- Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 15.622 tỷ đồng, tăng 17,5% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh tăng mạnh 27% lên 13.959 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tuần đầu tiên của tháng 2 đã có sự cải thiện và tăng 21,8% so với tháng 1. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 14.224 tỷ đồng, giảm 32,53% so với mức bình quân năm 2024.
- Khối ngoại bán ròng hơn -4.000 tỷ đồng, tập trung ở các cổ phiếu lớn như: MSN, VNM, FPT, MWG. Lũy kế từ đầu năm, khối ngoại bán ròng -10.900 tỷ đồng.
- Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index dù đã thoát xu hướng giảm kể từ tháng 10 và vượt đỉnh tháng 12 (theo giá đóng cửa) nhưng thực tế vẫn là dao động ở vùng đỉnh này. Việc bứt phá vùng cản 1.280 điểm đang phụ thuộc vào nhóm ngân hàng với các cổ phiếu lập đỉnh cao mới. Trong kịch bản cơ bản, chúng tôi cho rằng xác suất để thị trường tiệm cận vùng cản tâm lý 1.280 – 1.300 điểm không cao khi thanh khoản dù có tăng nhưng vẫn ở mức thấp so với các lần thị trường đi vào vùng cản này, bên cạnh đó việc khối ngoại bán ròng trên nền thanh khoản thấp cũng là lực cản, hỗ trợ cho thị trường ở 1.260 điểm. Nhà đầu tư có thể tận dụng các phiên tăng để chốt lời sau 3 tuần tăng liên tiếp, cơ cấu danh mục đối với các nhóm cổ phiếu như: Đầu tư công, BĐS KCN, Ngân hàng, Cảng biển, ...

## Các sự kiện chính trong tuần này (10/02 – 14/02)

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
<b>10</b>  Mỹ: Trump sẽ công bố kế hoạch áp thuế đối ứng	<b>11</b>  Mỹ: Phiên điều trần của Chủ tịch Fed	<b>12</b>  Mỹ: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 1)	<b>13</b>  Anh: Tăng trưởng GDP (Q4)  Đức: Chỉ số giá tiêu dùng (tháng 1)  Mỹ: Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	<b>14</b>  Châu Âu: Tăng trưởng GDP sơ bộ (Q4)  Mỹ: Doanh số bán lẻ (tháng 1)

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Diễn biến các chỉ số chứng khoán tuần qua

Index	Last	1 Week	1 Month	YTD	1 Year
Global	869.44	0.05%	2.82%	3.34%	16.25%
Dow Jones	44,303.65	-0.54%	3.91%	4.14%	14.56%
S&P 500	6,026.01	-0.24%	1.82%	2.45%	19.88%
Europe	542.74	0.59%	5.21%	6.92%	11.94%
Japanese	38,819.00	-1.90%	-1.98%	-2.70%	5.21%
Korea	2,521.92	0.18%	0.00%	5.10%	-3.76%
China	3,303.67	1.63%	2.87%	-1.43%	15.27%
HongKong	21,133.54	4.49%	9.84%	5.35%	34.21%
Taiwan	23,316.60	-0.89%	1.02%	1.22%	28.85%
Indian	23,559.95	0.33%	0.14%	-0.36%	8.16%
Singapore	3,861.42	0.15%	-0.03%	1.95%	23.04%
Malaysia	1,590.91	2.18%	-0.62%	-3.13%	5.20%
Indonesia	6,742.58	-5.16%	-4.56%	-4.76%	-6.81%
Thailand	1,282.09	-2.47%	-5.93%	-8.44%	-7.66%
Philippine	6,154.99	4.99%	-5.48%	-5.73%	-10.15%
Vietnam	1,275.20	0.80%	2.36%	0.66%	6.40%
Brent Oil	74.69	-2.70%	-2.90%	0.07%	-9.13%
Crude Oil WTI	71.00	-2.11%	-3.06%	-0.35%	-7.52%
Gold	2,887.60	1.86%	7.31%	9.34%	42.33%
S&P 500 VIX	16.54	0.67%	-8.47%	-4.67%	27.92%
Dollar Index	107.97	-0.23%	-0.95%	-0.30%	3.82%
U.S. 10Y	4.49	-1.05%	-4.14%	-1.71%	7.58%
U.S. 2Y	4.29	2.04%	0.63%	1.29%	-4.35%

Nguồn: Update 08/02, Investing, MBS Research

- Chứng khoán Mỹ đã biến động mạnh trong tuần vừa qua, với các chỉ số sụt giảm trong phiên ngày thứ Hai sau khi ông Trump áp thuế quan 10% lên toàn bộ hàng hóa Trung Quốc. Ông cũng áp thuế 25% lên hàng hóa Canada và Mexico nhưng sau đó trì hoãn 1 tháng việc áp thuế này. S&P 500 tăng điểm trong các phiên ngày thứ Ba, Tư và Năm, trước khi giảm trở lại trong phiên ngày thứ Sáu. Các chỉ số bắt đầu chuyển hẳn sang sắc đỏ sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố ông có ý định áp thuế quan có đi có lại đối với các đối tác thương mại của Mỹ. Điều này có nghĩa là mức thuế quan của Mỹ sẽ tăng lên để cân bằng với mức thuế mà các nước khác áp lên hàng hóa Mỹ.
- Chứng khoán Châu Âu tiếp tục duy trì đà tăng sang tuần thứ 7 liên tiếp và trở thành chỉ số có mức tăng tốt nhất kể từ đầu năm. Ngoài chứng khoán khu vực Châu Âu, chứng khoán Hồng Kông cũng có mức tăng khá mạnh. Nhà đầu tư Trung Quốc đang đổ xô mua cổ phiếu các doanh nghiệp có liên quan đến trí tuệ nhân tạo (AI). Họ đặt cược vào AI vì cho rằng, hiệu ứng mà công ty khởi nghiệp DeepSeek tạo ra sẽ kích hoạt sự tăng trưởng bùng nổ trong lĩnh vực này.
- Giá vàng thế giới liên tiếp lập kỷ lục mới và hoàn tất tuần tăng thứ 6 liên tiếp, trong bối cảnh căng thẳng thương mại gia tăng giữa Mỹ và Trung Quốc thúc đẩy nhu cầu phòng ngừa rủi ro.

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



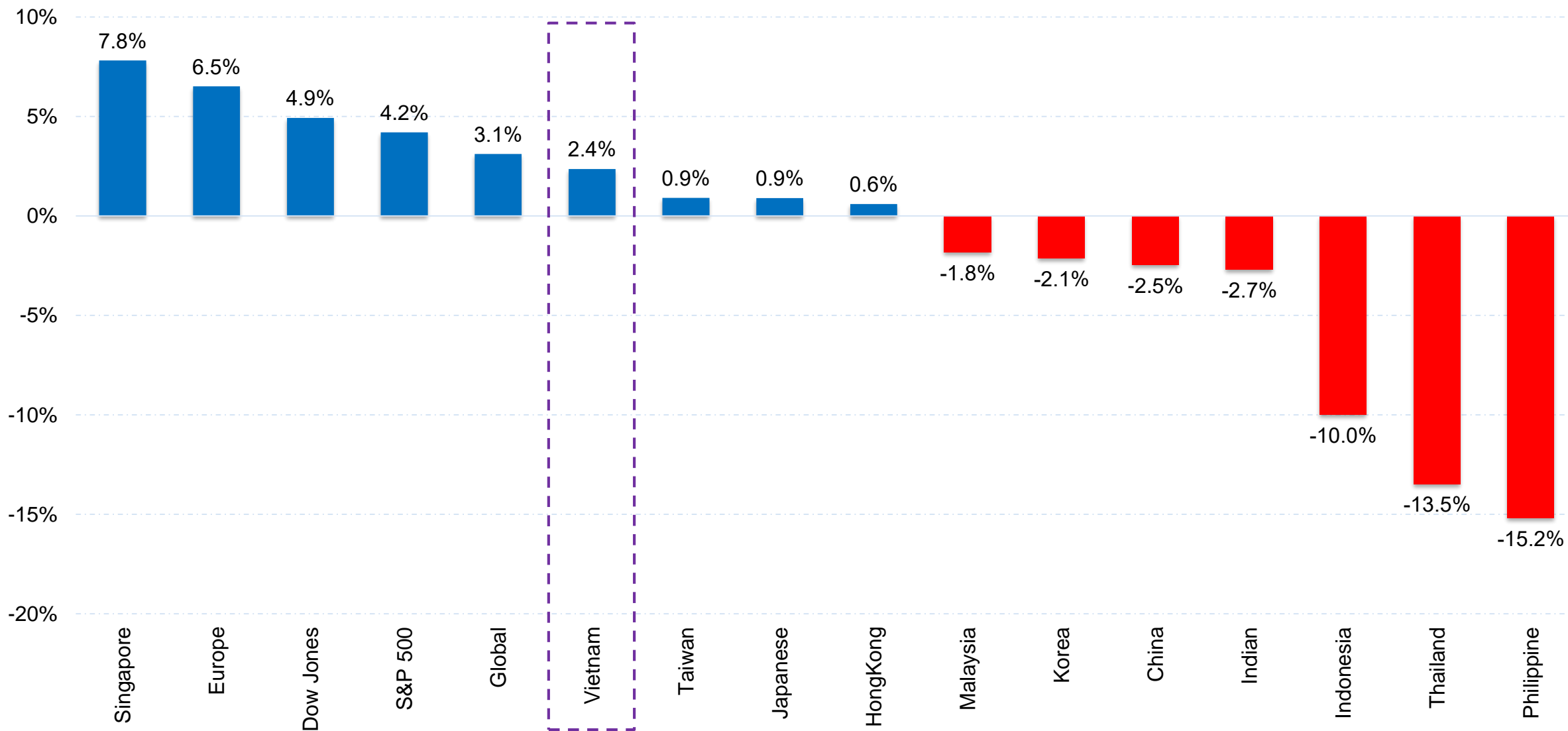
## Các chỉ số chính của các thị trường chứng khoán trên thế giới



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



Hiệu suất của các thị trường chứng khoán kể từ cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ (5/11/2024)



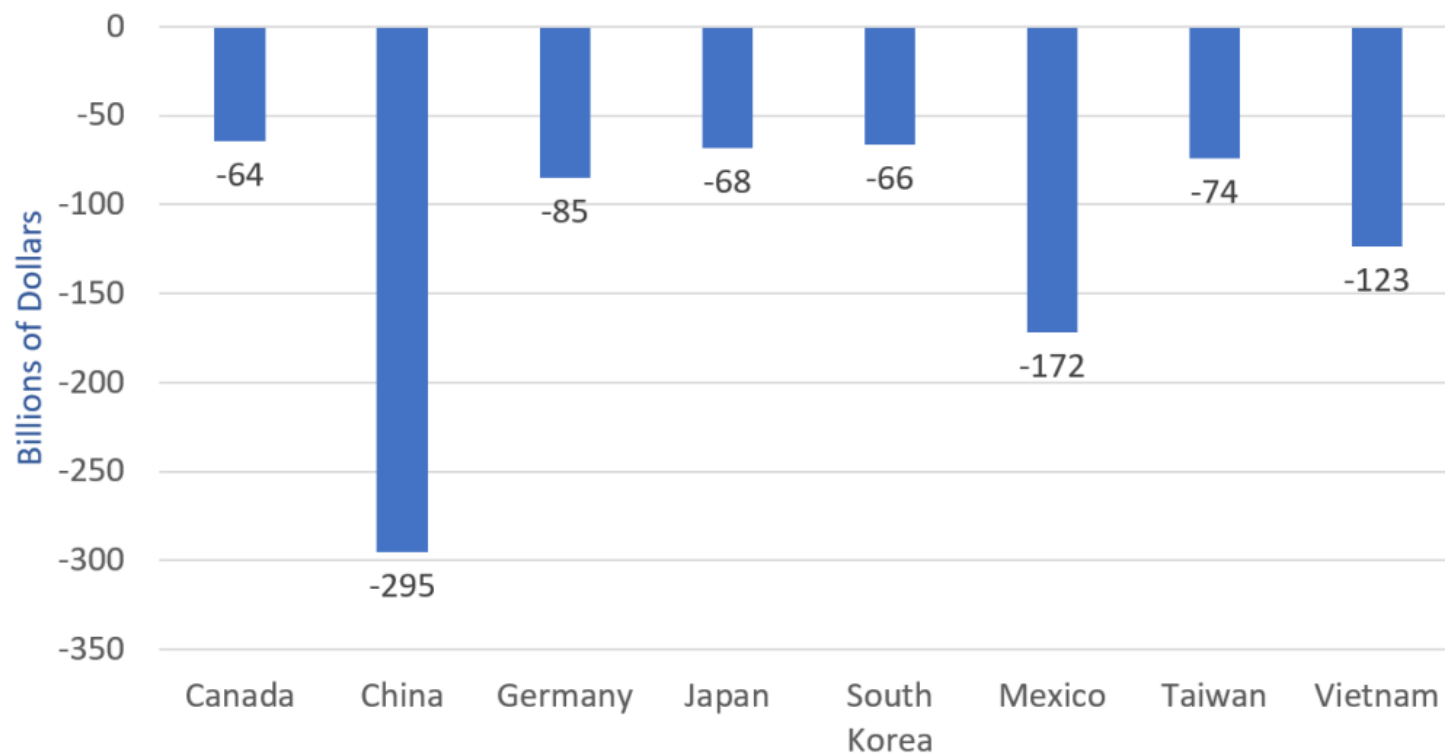
## Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết sẽ công bố áp thuế với nhiều nước đầu tuần này, nguy cơ khiến căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang

Hôm 7/2, ông Trump khẳng định thuế nhập khẩu đối ứng (reciprocal tariff) sẽ khôi phục sự công bằng trong quan hệ thương mại, đồng thời giảm thâm hụt của Mỹ. Kế hoạch của ông là áp thuế nhập khẩu với hàng hóa các nước tương đương mức họ hiện áp với hàng hóa Mỹ.

Ông Trump từ lâu đã phàn nàn về việc Liên minh châu Âu (EU) áp thuế 10% với xe hơi nhập khẩu. Trong khi đó, mức này ở Mỹ chỉ là 2,5%. Ông thường xuyên chỉ trích châu Âu "không mua xe Mỹ" nhưng xuất khẩu hàng triệu chiếc vào Mỹ mỗi năm.

Căng thẳng giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới khiến giá vàng lập kỷ lục mới 6 trong 7 phiên gần đây, hiện tiến sát 2.900 USD một ounce. Các chỉ số chứng khoán Mỹ giảm điểm phiên 7/2 sau thông tin ông Trump thảo luận về thuế nhập khẩu đối ứng với các nghị sĩ. Chỉ số niềm tin tiêu dùng Mỹ tháng 2 xuống thấp nhất 7 tháng, khi người dân lo ngại lạm phát tăng vọt vì thuế nhập khẩu của ông Trump.

2024 Balance of Trade Select Counties  
Billions of US Dollars



Thâm hụt thương mại của 8 quốc gia chiếm 948 tỷ trong tổng số 1.203 nghìn tỷ thâm hụt của Mỹ

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

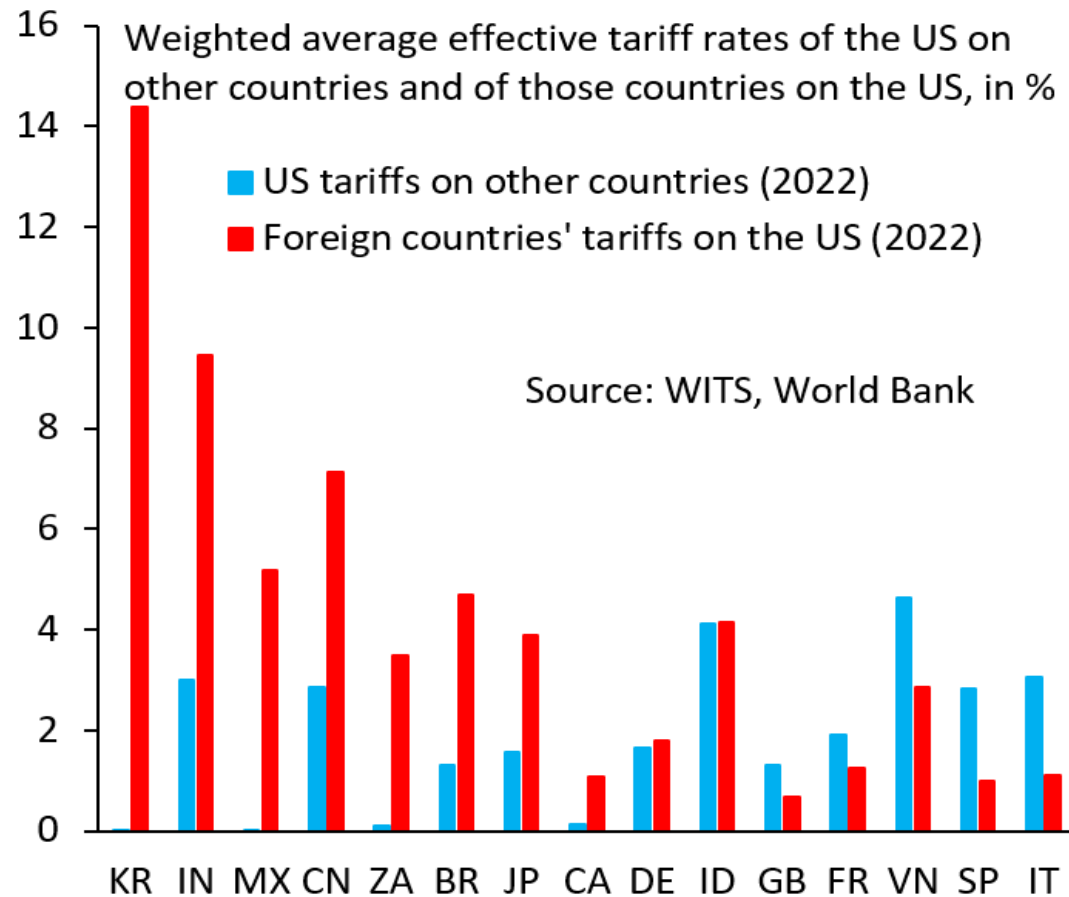
**Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết sẽ công bố áp thuế với nhiều nước đầu tuần này, nguy cơ khiến căng thẳng thương mại toàn cầu leo thang**

Tổng thống Trump đang lên kế hoạch áp thuế quan qua lại đối với các quốc gia áp dụng mức thuế cao hơn đối với Hoa Kỳ (màu đỏ) so với mức thuế mà Mỹ áp dụng đối với họ (màu xanh). Phần lớn sự tập trung ở đây là vào EU, nhưng EM mới là nước gặp rắc rối. Hàn Quốc (KR), Ấn Độ (IN), Mexico (MX) và Trung Quốc (CN) nổi bật...

Việt Nam (VN) không phải là một trong những quốc gia có mức độ bất đối xứng thuế quan cao ở Châu Á. Một phần là do thuế quan của Mỹ đối với Việt Nam khá cao, do thuế quan cao đối với những mặt hàng như dệt may và giày dép...

Tổng thống Donald Trump cho biết ông sẽ công bố mức thuế 25% đối với tất cả các mặt hàng thép và nhôm nhập khẩu.

Thuế quan trả đũa của Trung Quốc đối với hàng hóa Mỹ đã chính thức có hiệu lực. Trung Quốc hiện đang áp thuế đối với hàng hóa trị giá khoảng 14 tỷ đô la để đáp trả mức thuế 10% mà Trump áp đặt trước đó. Cuộc chiến thương mại đã chính thức **BẮT ĐẦU**.





# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

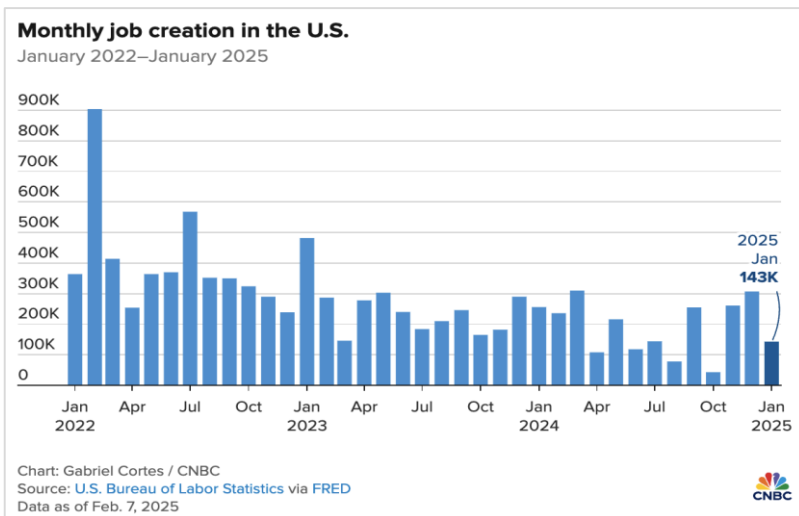
## Mỹ tạo ít việc làm hơn dự báo nhưng tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống 4%

Bức tranh việc làm tại Mỹ trong tháng đầu năm 2025 cho thấy dấu hiệu suy yếu của thị trường lao động.

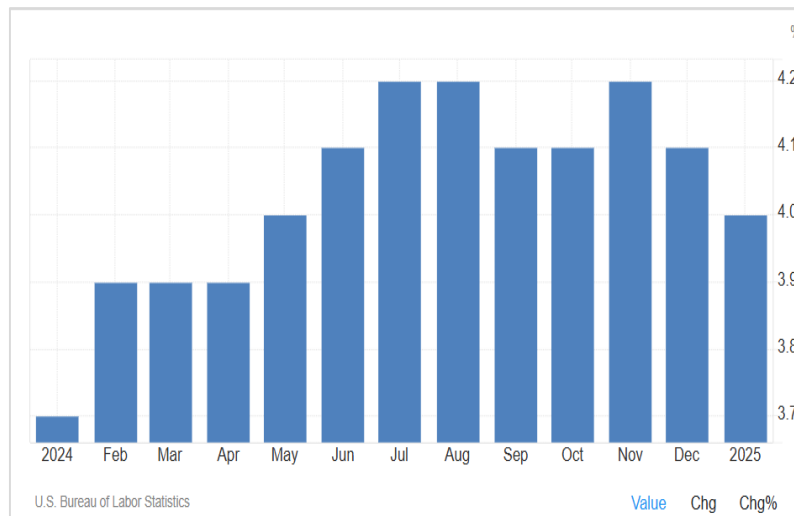
Báo cáo việc làm tháng 1 đến từ Bộ Lao động Mỹ. Báo cáo cho thấy số lượng việc làm mới được tạo ra trong khu vực phi nông nghiệp của Mỹ trong tháng trước là 143.000 công việc, ít hơn nhiều so với dự báo 169.000 công việc mà giới phân tích đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Dù vậy, báo cáo cũng có những con số nóng hơn kỳ vọng, đặt ra rủi ro lạm phát dai dẳng và khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khó giảm lãi suất. Đó là tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4% từ mức 4,1% của tháng trước do số người tham gia tìm việc giảm xuống, dẫn tới tiền lương theo giờ tăng mạnh hơn dự báo.

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng của Đại học Michigan cho thấy niềm tin của người tiêu dùng Mỹ trong tháng 2 giảm còn 67,8 điểm, thấp hơn mức 71,3 điểm mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát của hãng tin Dow Jones. Tuy nhiên, đáng lo ngại hơn là việc bản báo cáo cho thấy người tiêu dùng tham gia cuộc khảo sát kỳ vọng rằng tốc độ lạm phát ở Mỹ trong 1 năm tới sẽ tăng lên 4,3% - cao hơn 1 điểm phần trăm so với mức điểm của tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 11/2023.

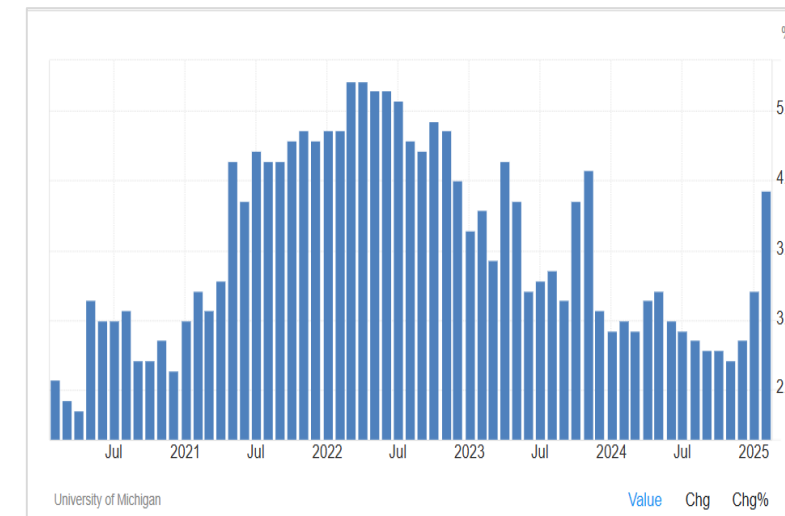
United States Non Farm Payrolls



United States Unemployment Rate

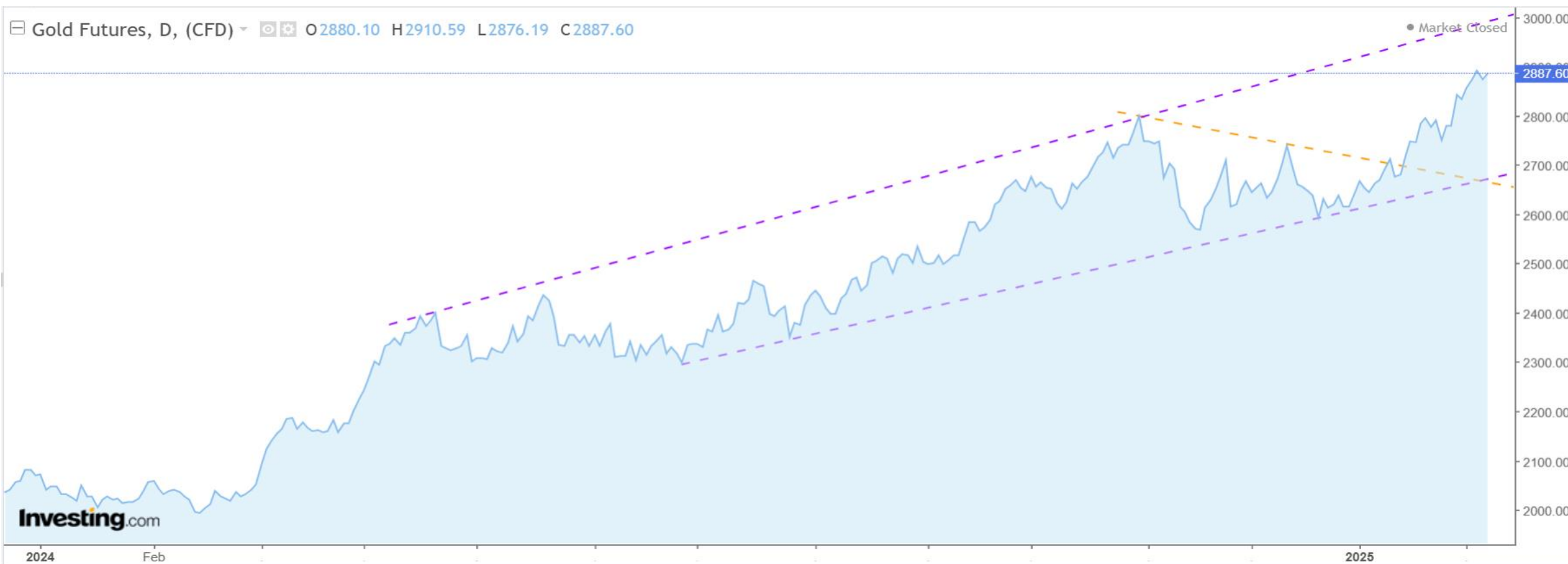


United States Michigan 1-Year Inflation Expectations



## Giá vàng tăng 6 tuần liên tiếp và lập kỷ lục mới

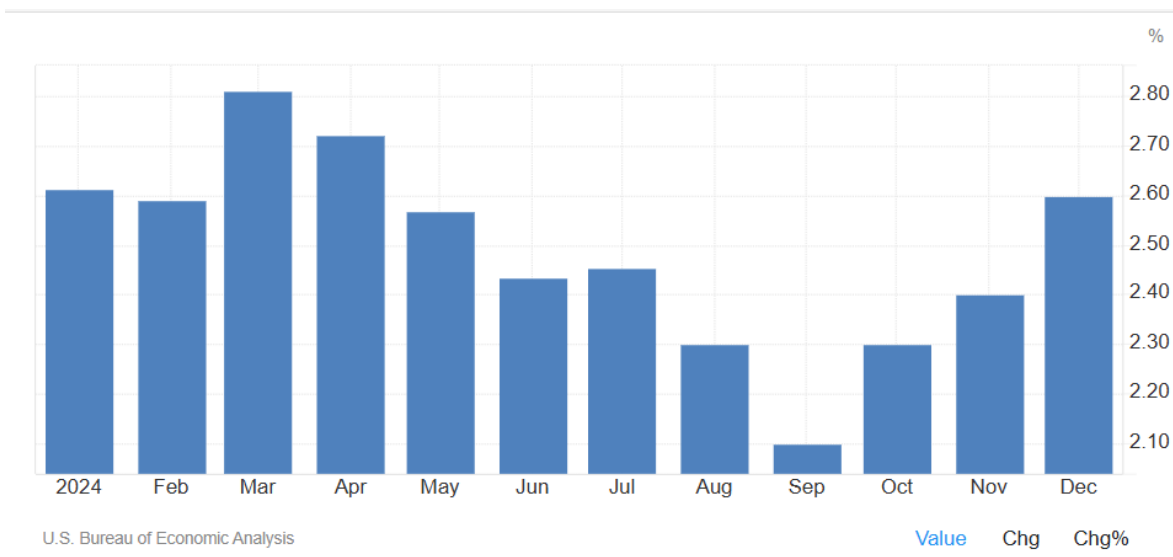
Chốt phiên giao dịch 7/2, giá vàng thế giới giao ngay tăng gần 5 USD lên 2.860 USD một ounce. Trong phiên, giá có thời điểm lên mức cao kỷ lục mới tại 2.886 USD. Tổng cộng cả tuần, giá đã tăng hơn 2%. Đây là tuần thứ 6 liên tiếp kim loại quý đi lên, do căng thẳng thương mại Mỹ - Trung Quốc leo thang, khiến nhà đầu tư đổ xô mua vàng trú ẩn. Giới đầu tư lo ngại thế giới sắp bước vào một cuộc chiến tranh thương mại mới, với các hàng rào thuế quan dằng dặc và áp lực lạm phát gia tăng trên toàn cầu. Vàng - một tài sản an toàn - thường được ưa chuộng vào những thời điểm có nhiều rủi ro kinh tế và địa chính trị như thế này. Tháng 1 vừa qua, giá vàng giao ngay tăng hơn 7%, nối tiếp chuỗi kỷ lục hơn 40 lần của năm ngoái.



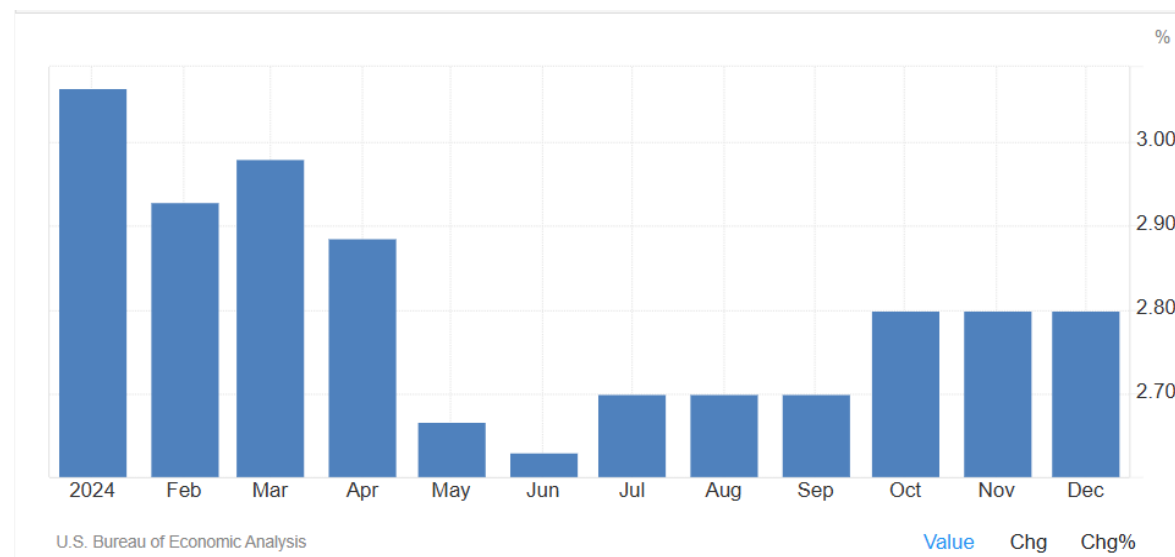
## Thước đo lạm phát yêu thích của Fed tăng 2,8%, khớp dự báo

Số liệu thống kê cho thấy trong tháng 12/2024, chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE) - thước đo lạm phát được Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ưa chuộng - tăng 0,3% so với tháng 11 và tăng 2,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức tăng cả năm này phù hợp với dự báo nhưng cao hơn mức tăng 2,4% của tháng trước, dẫn tới lo ngại rằng lạm phát còn dai dẳng và củng cố khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ giảm lãi suất chậm hơn trong năm nay. Không tính giá năng lượng và thực phẩm, PCE lõi tăng 0,2% trong tháng và 2,8% cả năm - mức tăng cao hơn nhiều so với mục tiêu lạm phát 2% của Fed. Kể từ tháng 2/2021 đến nay, chỉ số giá - thước đo quan trọng nhất về sức nóng của nền kinh tế - vẫn chưa một lần chạm ngưỡng kỳ vọng này. Trong bối cảnh đó, Fed đã có động thái thận trọng khi đồng thuận giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 4.25%-4.5%. Quyết định này được đưa ra sau ba đợt cắt giảm liên tiếp với tổng mức giảm một điểm phần trăm, cho thấy cơ quan này đang muốn quan sát kỹ hơn diễn biến kinh tế trước khi có những bước đi tiếp theo.

## Chỉ số giá tiêu dùng cá nhân (PCE)



## Chỉ số giá tiêu dung cá nhân (PCE) lõi



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

## Tốc độ tăng trưởng kinh tế quý 4 của Mỹ giảm mạnh hơn so với dự báo

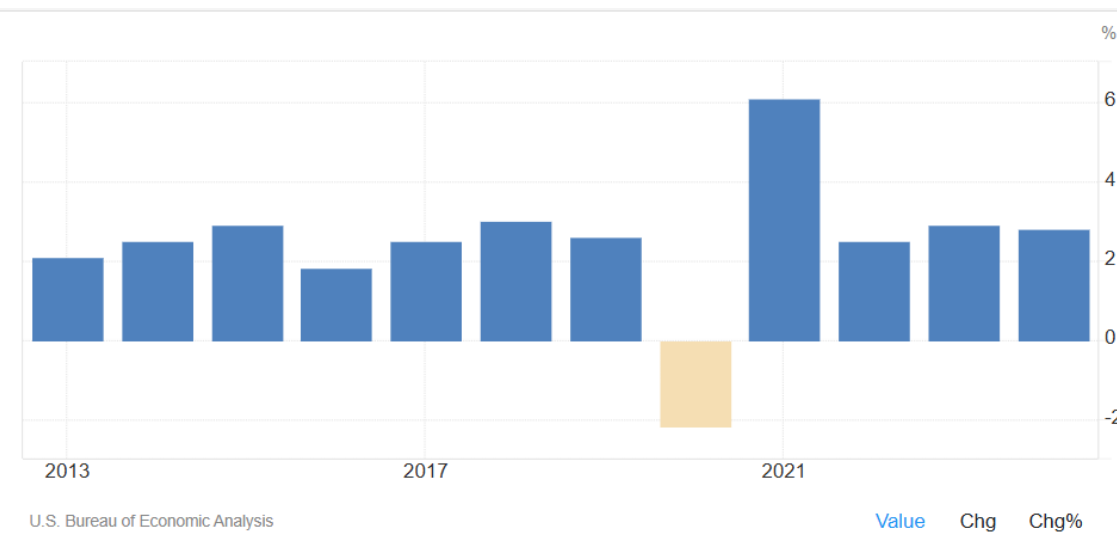
Báo cáo do Cục Phân tích kinh tế (BEA) thuộc Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 30/1 cho thấy tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt tốc độ tăng trưởng hàng năm 2,3% sau khi đã tính đến các yếu tố mùa vụ và lạm phát. Mức tăng trưởng này thấp hơn con số dự báo tăng 2,4% mà các nhà kinh tế đưa ra trong một cuộc khảo sát do công ty dữ liệu FactSet thực hiện, đồng thời giảm tốc mạnh so với mức tăng 3,1% đạt được trong quý 3.

Cả năm 2024, nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng trưởng 2,8%, thấp hơn so với mức tăng 2,9% của năm 2023. Dù đã giảm tốc vào cuối năm 2024 và mức tăng cả năm cũng chậm lại so với năm trước, nền kinh tế Mỹ vẫn giữ được nhịp tăng trưởng mạnh với mức tăng đạt trên 2% - ngưỡng tăng trưởng được xem là điển hình đối với các nền kinh tế phát triển.

### Tăng trưởng GDP theo quý



### Tăng trưởng GDP theo năm

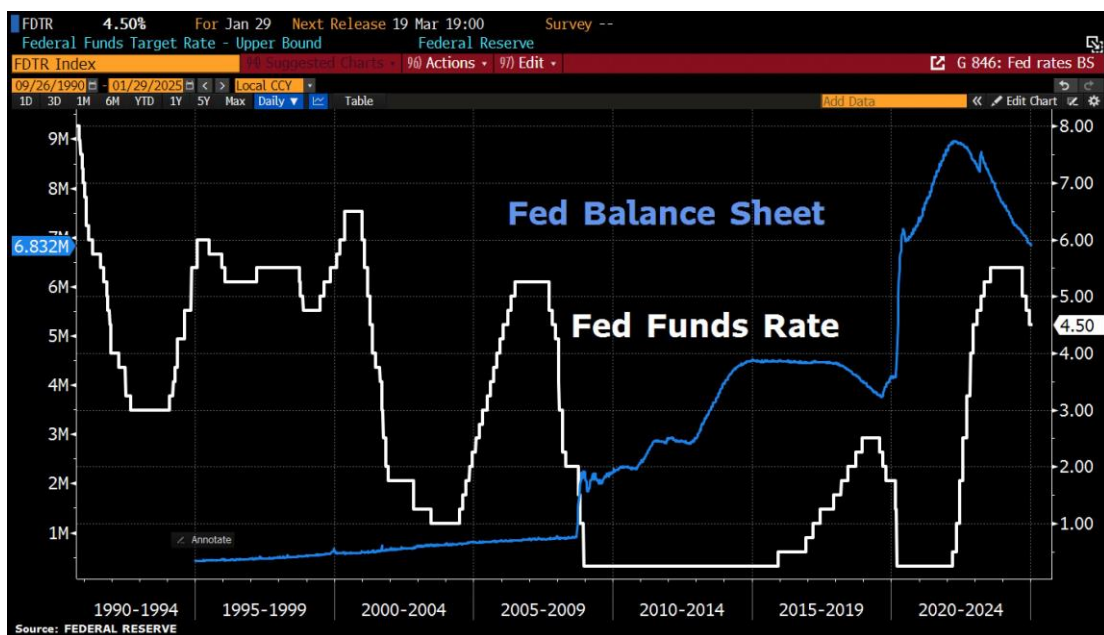


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Fed giữ nguyên lãi suất, bớt tự tin về lạm phát

Kết thúc cuộc họp chính sách tiền tệ đầu tiên của năm 2025, Fed giữ nguyên lãi suất quỹ liên bang ở khoảng 4,25-4,5%. Trong tuyên bố sau cuộc họp, Fed đưa ra quan điểm thận trọng hơn về sự dai dẳng của lạm phát như một cách giải thích cho quyết định “án binh bất động” của mình. Tuy nhiên, việc Fed không thay đổi lãi suất trong lần họp này đã được thị trường tài chính dự trù từ trước. Báo cáo niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan cho thấy người tiêu dùng tham gia cuộc khảo sát kỳ vọng rằng tốc độ lạm phát ở Mỹ trong 1 năm tới sẽ tăng lên 4,3% - cao hơn 1 điểm phần trăm so với mức điểm của tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 11/2023. Báo cáo việc làm tháng 1 của Bộ Lao động Mỹ cho thấy tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 4% từ mức 4,1% của tháng trước do số người tham gia tìm việc giảm xuống, dẫn tới tiền lương theo giờ tăng mạnh hơn dự báo. Những dữ liệu này dẫn tới mối lo về sự dai dẳng của lạm phát, đồng nghĩa Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) sẽ khó giảm nhanh lãi suất, nhất là khi việc áp thuế quan cũng có thể gây hiệu ứng tăng lạm phát.



CME FEDWATCH TOOL - AGGREGATED MEETING PROBABILITIES					
MEETING DATE	325-350	350-375	375-400	400-425	425-450
19/03/2025	0.00%	0.00%	0.00%	18.00%	82.00%
07/05/2025	0.00%	0.00%	0.00%	50.44%	49.56%
18/06/2025	0.00%	0.00%	0.00%	99.33%	0.67%
30/07/2025	0.00%	0.00%	20.00%	80.00%	0.00%
17/09/2025	0.00%	0.00%	48.83%	51.17%	0.00%
29/10/2025	0.00%	0.00%	67.00%	33.00%	0.00%
10/12/2025	0.00%	0.00%	86.36%	13.64%	0.00%

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI



## Sau ECB, Ấn Độ, Anh hạ lãi suất

Trong một quyết định có sự nhất trí của 100% thành viên hội đồng thống đốc ECB, cơ quan này giảm lãi suất 0,25 điểm phần trăm về mức 2,75%. Động thái này diễn ra chỉ vài giờ sau khi cơ quan thống kê Eurostat cho thấy nền kinh tế eurzone không hề tăng trưởng trong quý 4/2024.

Kể từ mùa hè năm ngoái đến nay, ECB đã hạ lãi suất 5 lần. Thị trường hoán đổi lãi suất dự báo ECB sẽ giảm lãi suất thêm 2-3 lần nữa, mỗi lần giảm 0,25 điểm phần trăm, trong năm nay.

- Ấn Độ cắt giảm lãi suất lần đầu tiên sau 5 năm, giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 6,25%.

- Mexico cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản xuống còn 9,50% (lần cắt giảm thứ 6).

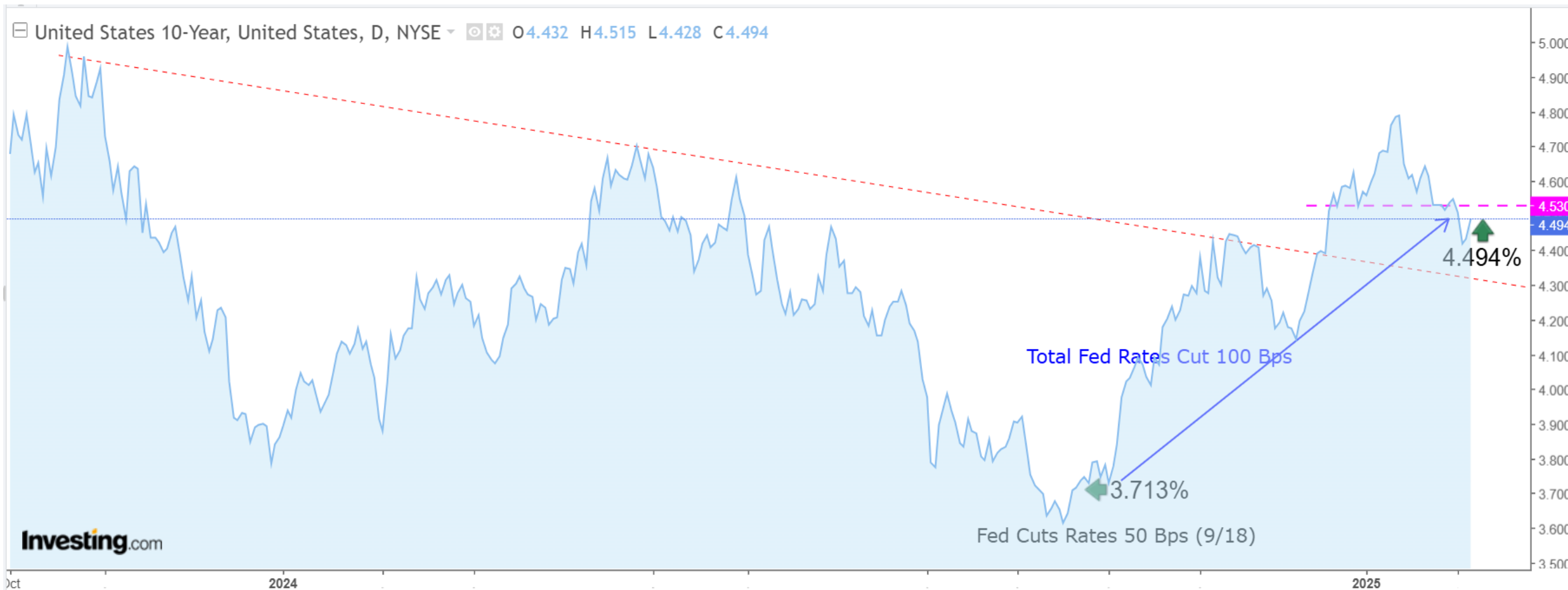
- Ngân hàng Anh cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống còn 4,50% (lần cắt giảm thứ 3).

- Cộng hòa Séc cắt giảm 25 điểm cơ bản xuống 3,75% (lần cắt giảm thứ 9).

Global Central Bank Policy Rates							
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	YoY CPI Trend vs. Prior Reading	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	0.50%	3.6%	-3.1%	Higher	Hike	Jan-25
Switzerland	Target Rate	0.50%	0.6%	-0.1%	Lower	Cut	Dec-24
Taiwan	Discount Rate	2.00%	2.7%	-0.7%	Higher	Hike	Mar-24
Thailand	Policy Rate	2.25%	1.3%	0.9%	Higher	Cut	Oct-24
Sweden	Repo Rate	2.25%	1.0%	1.3%	Higher	Cut	Jan-25
Denmark	Current Account	2.35%	1.9%	0.5%	Higher	Cut	Jan-25
Eurozone	Deposit Rate	2.75%	2.5%	0.3%	Higher	Cut	Jan-25
Malaysia	Policy Rate	3.00%	1.7%	1.3%	Lower	Hike	May-23
South Korea	Repo Rate	3.00%	2.2%	0.8%	Higher	Cut	Nov-24
Canada	Overnight	3.00%	1.8%	1.2%	Lower	Cut	Jan-25
China	Loan Prime Rate	3.10%	0.1%	3.0%	Lower	Cut	Oct-24
<b>Czech Republic</b>	<b>Repo Rate</b>	<b>3.75%</b>	<b>3.0%</b>	<b>0.8%</b>	<b>Higher</b>	<b>Cut</b>	<b>Feb-25</b>
New Zealand	Cash Rate	4.25%	2.2%	2.1%	Unchanged	Cut	Nov-24
Australia	Cash Rate	4.35%	2.5%	1.9%	Higher	Hike	Nov-23
US	Fed Funds	4.38%	2.9%	1.5%	Higher	Cut	Dec-24
Norway	Deposit Rate	4.50%	2.2%	2.3%	Lower	Hike	Dec-23
<b>UK</b>	<b>Bank Rate</b>	<b>4.50%</b>	<b>2.5%</b>	<b>2.0%</b>	<b>Lower</b>	<b>Cut</b>	<b>Feb-25</b>
Hong Kong	Base Rate	4.75%	1.4%	3.4%	Unchanged	Cut	Dec-24
Peru	Policy Rate	4.75%	1.9%	2.9%	Lower	Cut	Jan-25
Chile	Base Rate	5.00%	4.9%	0.1%	Higher	Cut	Dec-24
Saudi Arabia	Repo Rate	5.00%	1.9%	3.1%	Lower	Cut	Dec-24
Poland	Repo Rate	5.75%	4.7%	1.1%	Unchanged	Cut	Oct-23
Philippines	Key Policy Rate	5.75%	2.9%	2.9%	Unchanged	Cut	Dec-24
Indonesia	Repo Rate	5.75%	0.8%	5.0%	Lower	Cut	Jan-25
<b>India</b>	<b>Repo Rate</b>	<b>6.25%</b>	<b>5.2%</b>	<b>1.0%</b>	<b>Lower</b>	<b>Cut</b>	<b>Feb-23</b>
South Africa	Repo Rate	7.50%	3.0%	4.5%	Higher	Cut	Jan-25
Colombia	Repo Rate	9.50%	5.2%	4.3%	Unchanged	Cut	Dec-24
<b>Mexico</b>	<b>Overnight Rate</b>	<b>9.50%</b>	<b>3.6%</b>	<b>5.9%</b>	<b>Lower</b>	<b>Cut</b>	<b>Feb-25</b>
Brazil	Target Rate	13.25%	4.8%	8.4%	Lower	Hike	Jan-25
Russia	Key Policy Rate	21.00%	9.5%	11.5%	Higher	Hike	Oct-24
Argentina	Overnight Repo	32.00%	117.8%	-85.8%	Lower	Cut	Dec-24
Turkey	Repo Rate	45.00%	44.4%	0.6%	Lower	Cut	Jan-25

## Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm đã giảm 4 tuần liên tiếp và mất gần 30 điểm cơ bản từ mức đỉnh

Sau báo cáo niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan và báo cáo việc làm tháng 1 của Bộ Lao động Mỹ. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng 5,9 điểm cơ bản, đạt 4,494% vào cuối phiên. Trong phiên, có thời điểm lợi suất của kỳ hạn này vượt 4,5%. Tuy vậy, cả tuần vừa qua, lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ vẫn giảm 4,8 điểm, ghi nhận tuần giảm thứ 4 liên tiếp.



## Chỉ số Dollar Index phục hồi 2 phiên liên tiếp nhưng vẫn giảm ở tuần vừa qua

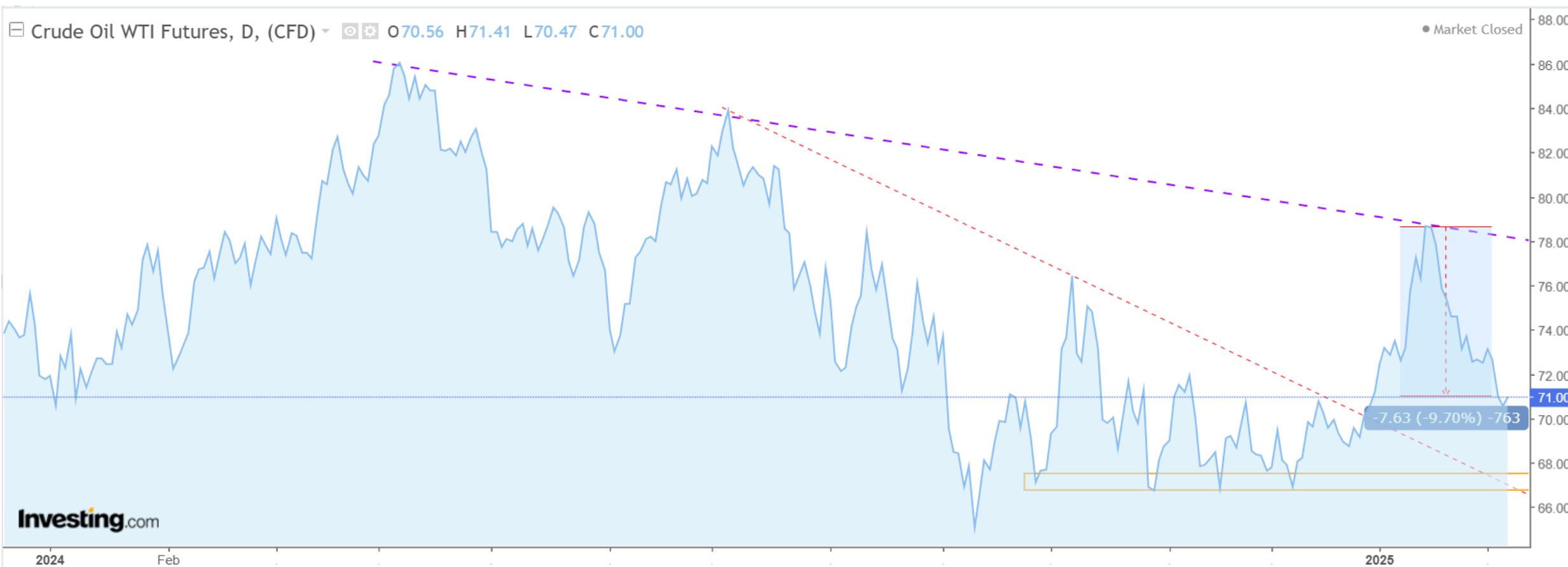
Sau báo cáo niềm tin tiêu dùng của Đại học Michigan và báo cáo việc làm tháng 1 của Bộ Lao động Mỹ. Chỉ số Dollar Index đo sức mạnh của USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt khác tăng gần 0,4%, chốt ở mức 107,928 điểm. Dù vậy, chỉ số đã giảm 0,25% trong tuần này và giảm 0,95% trong vòng 1 tháng qua, so với mức đỉnh tháng 1, chỉ số này cũng giảm 1,7%.





## Giá dầu thô WTI giảm tuần thứ 3 liên tiếp

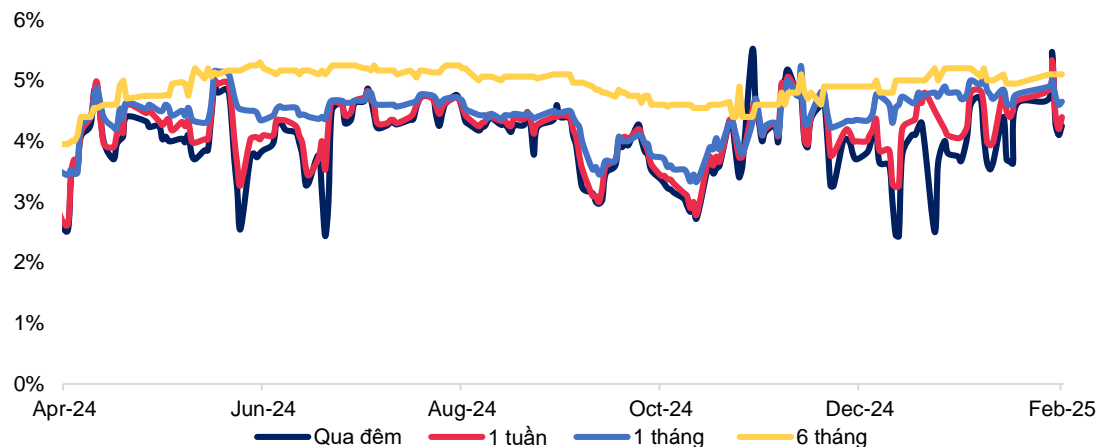
Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/02, hợp đồng dầu Brent tiến 37 xu (tương đương 0,5%) lên 74,66 USD/thùng, nhưng mất gần 3% trong tuần vừa qua. Hợp đồng dầu WTI cộng 39 xu (tương đương 0,55%) lên 71,00 USD/thùng, nhưng vẫn giảm 2% trong tuần vừa qua. Dầu tăng giá phiên này sau khi Bộ Tài chính Mỹ vào hôm thứ Năm tuyên bố sẽ áp các biện pháp trừng phạt mới lên những cá nhân và tàu chở dầu hỗ trợ việc vận chuyển mỗi năm hàng triệu thùng dầu thô của Iran tới Trung Quốc. Giá dầu đã giảm vào ngày 06/02 sau khi ông Trump nhắc lại lời cam kết tăng sản lượng dầu của Mỹ, khiến nhà đầu tư lo lắng một ngày sau khi Mỹ báo cáo dự trữ dầu thô tăng mạnh hơn nhiều so với dự báo.



## Lãi suất

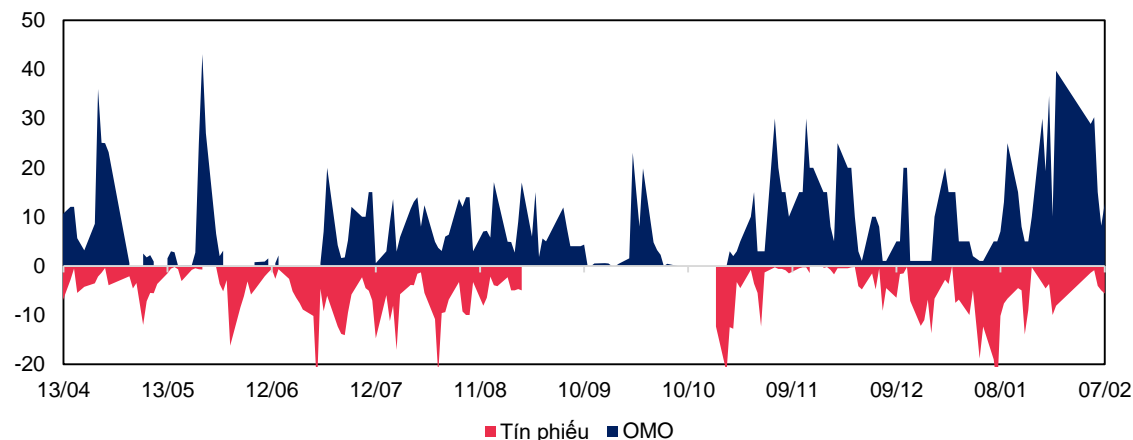
- Tuần vừa rồi, NHNN tiếp tục sử dụng đồng thời cả 2 kênh OMO cùng với phát hành tín phiếu nhằm điều tiết thanh khoản hệ thống. Trong đó, tổng trị giá tín phiếu phát hành ước đạt gần 17 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 ngày với mức lãi suất 4%. Song song với đó, NHNN cũng tiếp tục bơm lượng lớn vốn qua kênh OMO với giá trị đạt hơn 95 nghìn tỷ đồng, kỳ hạn 7 - 14 ngày và lãi suất 4%. Như vậy, trong tuần này NHNN bơm ròng hơn 34.3 nghìn tỷ đồng vào hệ thống. Chúng tôi ước tính khoảng gần 17 nghìn tỷ đồng tín phiếu sẽ đáo hạn trong tuần tới.
- Lãi suất liên ngân hàng tăng vọt vào đầu tuần vừa qua lên mức 5.5% do nhu cầu chi tiêu của người dân trong dịp Tết nguyên đán tăng mạnh gây áp lực lên thanh khoản hệ thống. Tuy nhiên, những nỗ lực bơm ròng mạnh mẽ của NHNN đã giúp lãi suất liên NH hạ nhiệt nhanh chóng. Cụ thể, lãi suất qua đêm hiện đã hạ về mức 4.3%. Các kỳ hạn dưới 1 tháng hiện dao động trong khoảng 4.4% - 4.5%, trong khi lãi suất kỳ hạn dài 6 tháng đang giao dịch ở mức 5.1%.

## Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

## Thị trường mở

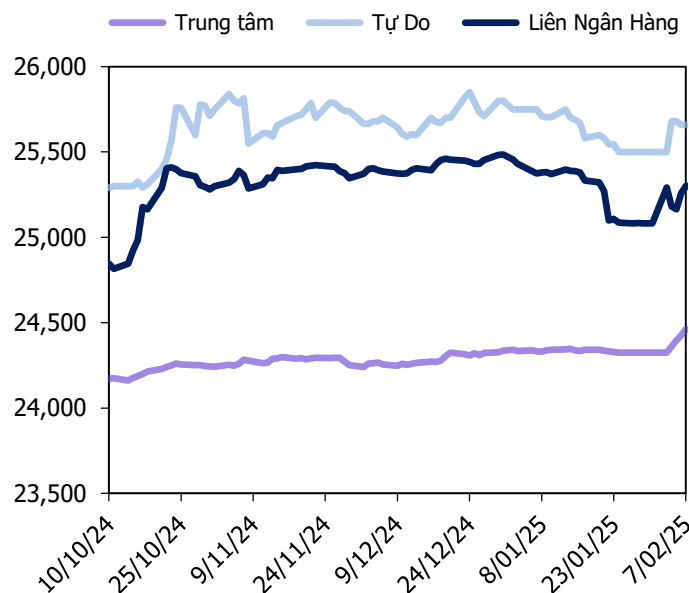


Nguồn: NHNN, MBS Research

## Thị trường ngoại hối và trái phiếu

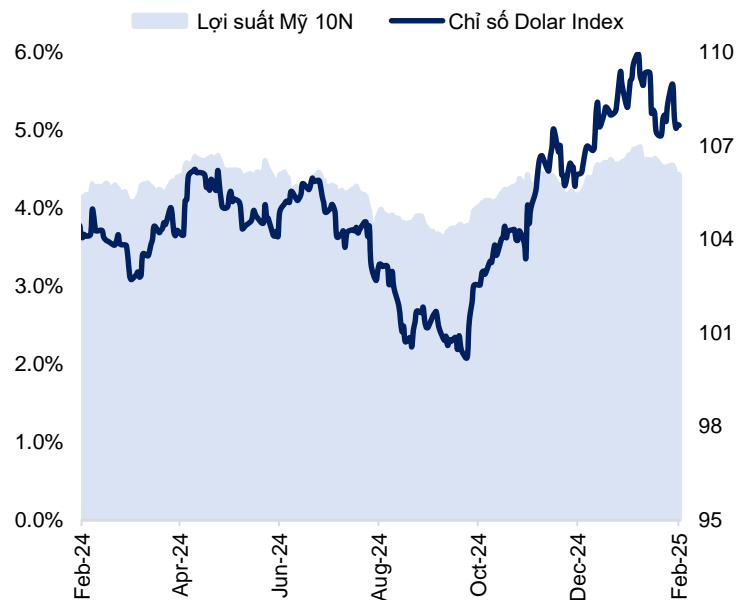
Chỉ số DXY bật tăng vào ngày 3/2 lên mức 109 sau khi chỉ số PMI ngành sản xuất của Mỹ trong tháng 1 đạt 50.9 điểm – mức cao nhất kể từ tháng 9/2022. Bên cạnh đó, Mỹ cũng đã tuyên bố áp thuế thêm 10% đối với các mặt hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Tuy nhiên, Đồng bạc xanh đã nhanh chóng suy giảm khi Tổng thống Trump thông báo sẽ hoãn áp thuế lên Canada và Mexico, sau khi đạt thỏa thuận siết hoạt động buôn lậu và nhập cư với hai nước này. Theo đó, chỉ số DXY kết tuần ở mức 107.7. Trong nước, tỷ giá liên ngân hàng hiện đang ở mức 25,301 VND/USD. Tỷ giá tại thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 25,660 VND/USD, trong khi tỷ giá trung tâm niêm yết tại 24,462 VND/USD.

### Tỷ giá USD/VND



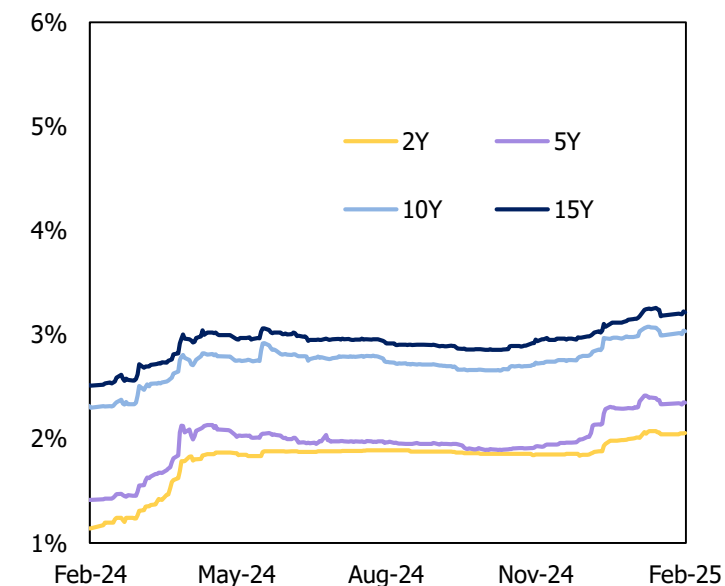
Nguồn: SBV, Bloomberg, MBS Research

### Chỉ số Dolar index và lợi suất TPCP Mỹ 10N



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

### Lợi suất TPCP



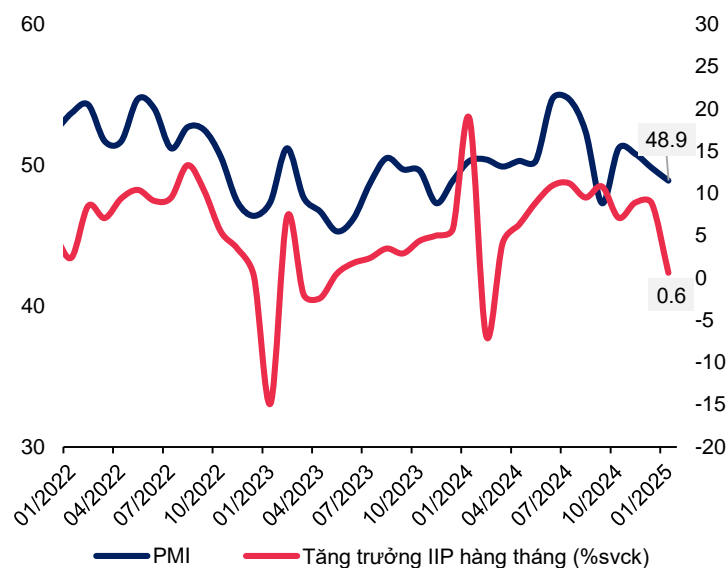
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

## Kinh tế vĩ mô trong nước

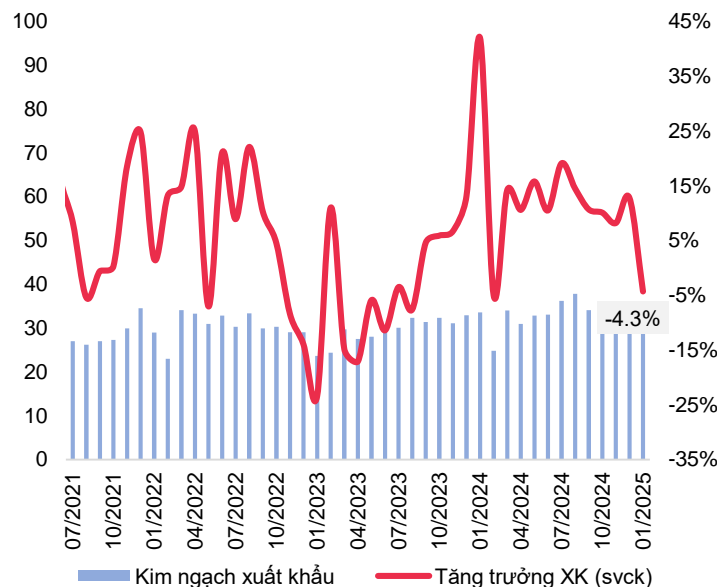
- Trong T1/25, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 33.09 tỷ USD, giảm 4.3% svck. Một số mặt hàng của Việt Nam vẫn giữ được đà tăng trưởng ổn định như: xơ, sợi dệt các loại (+57.5% svck); điện tử, máy tính và linh kiện (+29.2% svck); hạt tiêu (+23.8% svck). Tết Nguyên đán Ất Tỵ diễn ra trong T1 nên số ngày làm việc ít hơn so với tháng trước và cùng kỳ năm trước (thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Giáp Thìn từ 8-14/2/2024), theo đó, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) T1/25 ước tính giảm 9.2% so với tháng trước và tăng 0.6% svck.
- Tốc độ tăng trưởng của tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng 1 tăng 9.5% svck, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6.6% svck. Nhu cầu tiêu dùng nội địa tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán cùng với sự phục hồi mạnh mẽ của ngành du lịch đã giúp thúc đẩy tăng trưởng của ngành.

**Chỉ số PMI sản xuất và IIP của Việt Nam (% svck)**



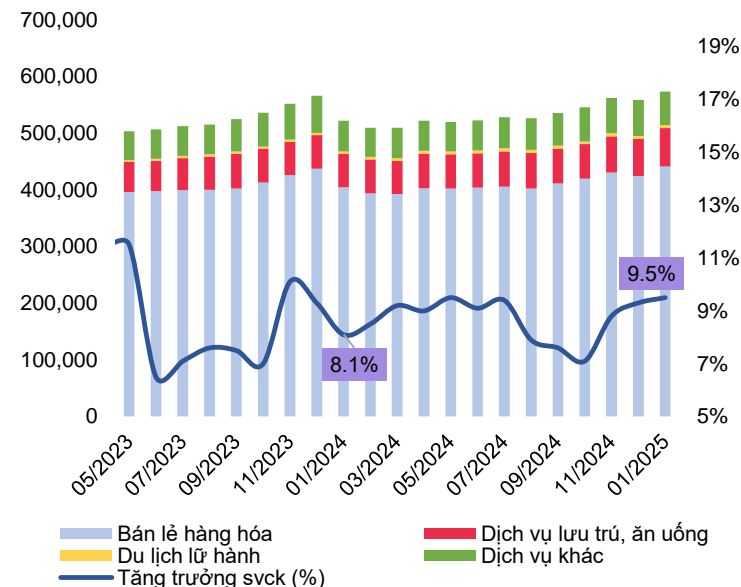
Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

**Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm qua các tháng (Tỷ USD)**



Nguồn: TCTK, MBS Research

**Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng so với cùng kỳ năm trước (Tỷ VND)**



Nguồn: TCTK, Bloomberg, MBS Research

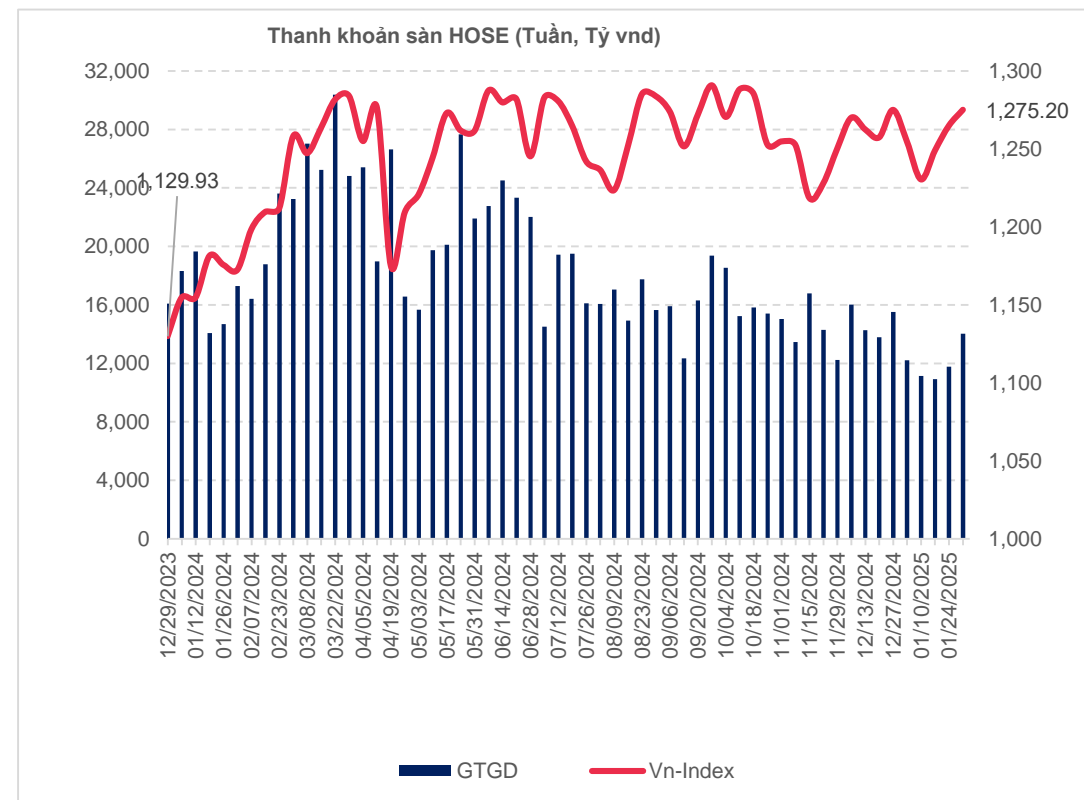
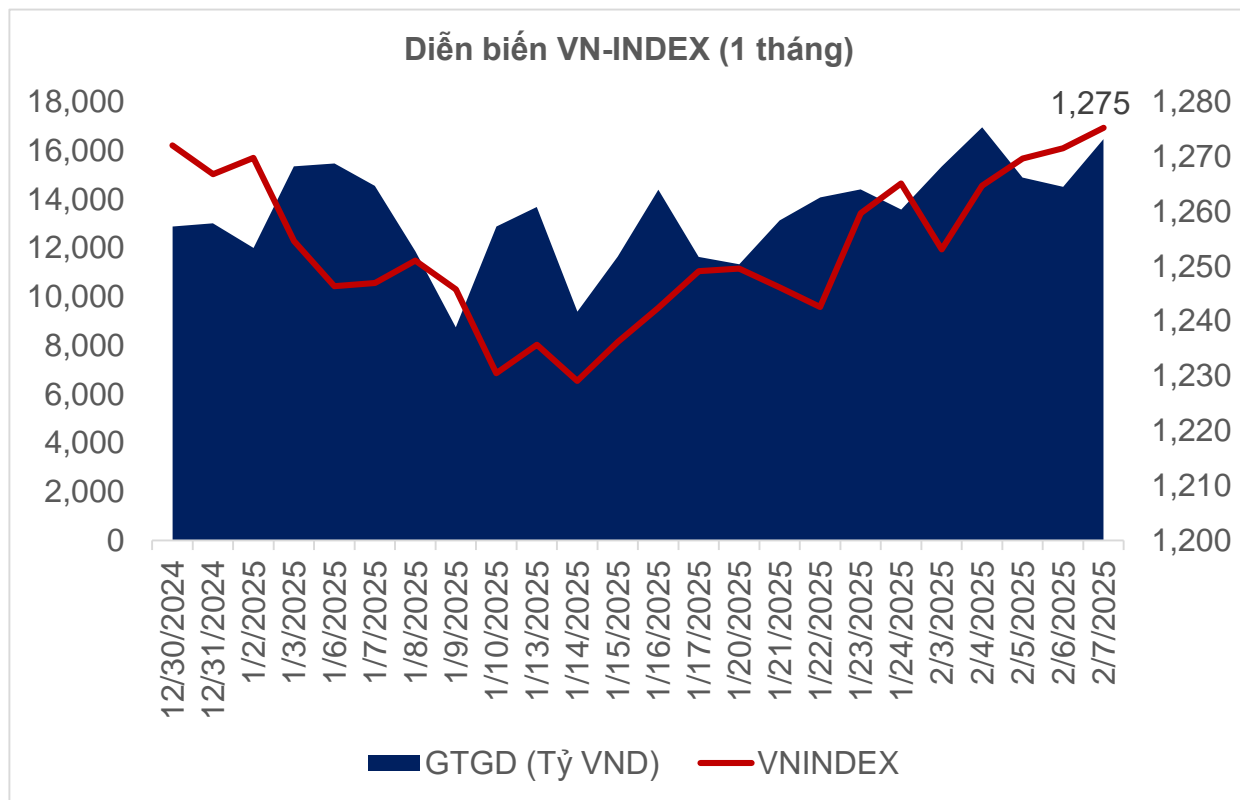
# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Chỉ số Vn-Index tăng 3 tuần liên tiếp, mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu nhỏ (Smallcap), thanh khoản được cải thiện

Chỉ số Vn-Index chốt tuần ở 1.275,2 điểm, tăng +10,15 điểm, tương đương tăng +0,8% so với tuần trước, đánh dấu tuần phục hồi thứ 3 liên tiếp, vượt đỉnh tháng 12 (theo giá đóng cửa). Thị trường tiếp tục hồi phục trên diện rộng, mức tăng chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ (Smallcap) 2,94%, trong khi nhóm Midcap chỉ có mức tăng 0,97% và Vn30 tăng nhẹ 0,24%. Một số nhóm cổ phiếu nổi bật như: Cảng biển, Sản xuất Đường, Sản xuất và phân phối điện, Đầu tư công, v.v...

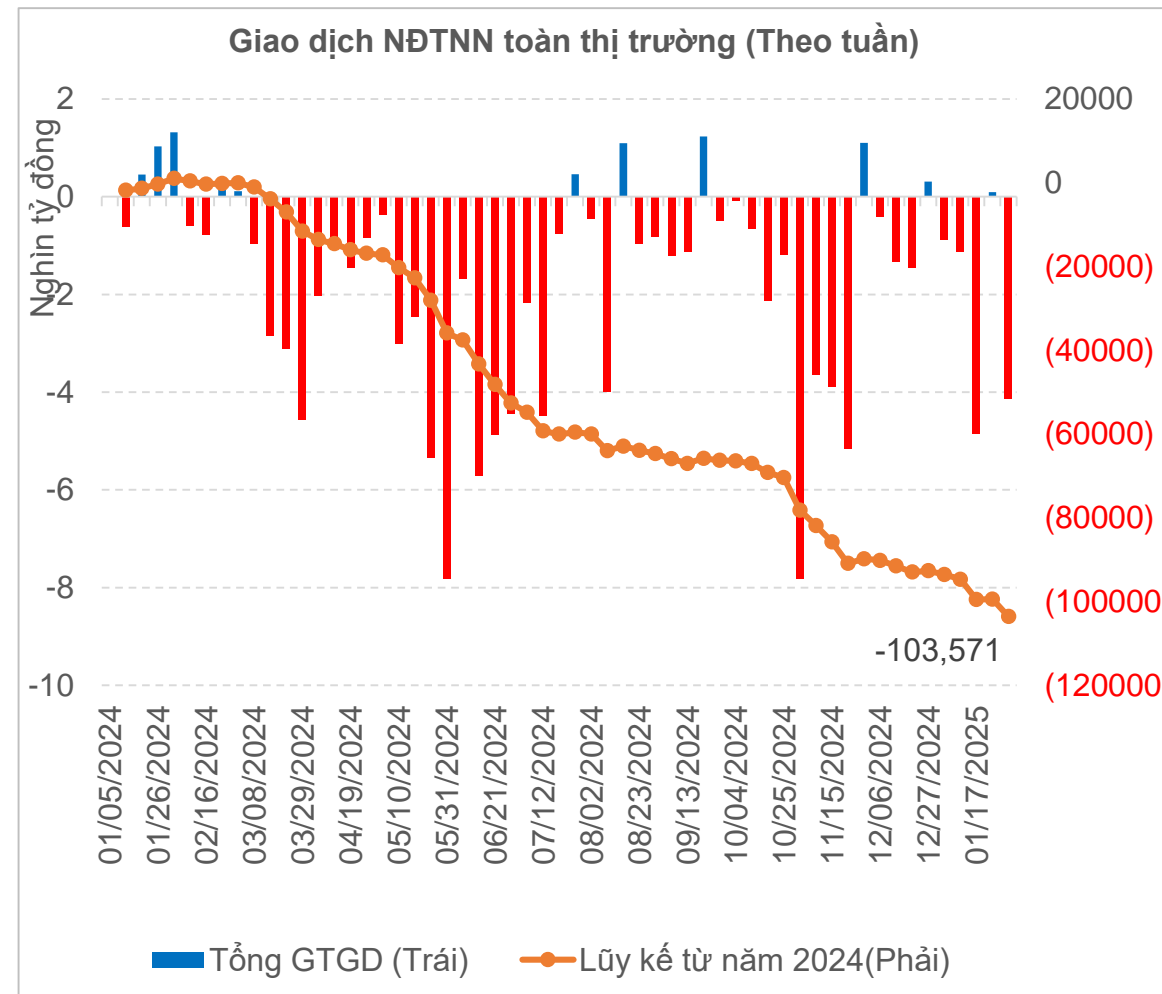
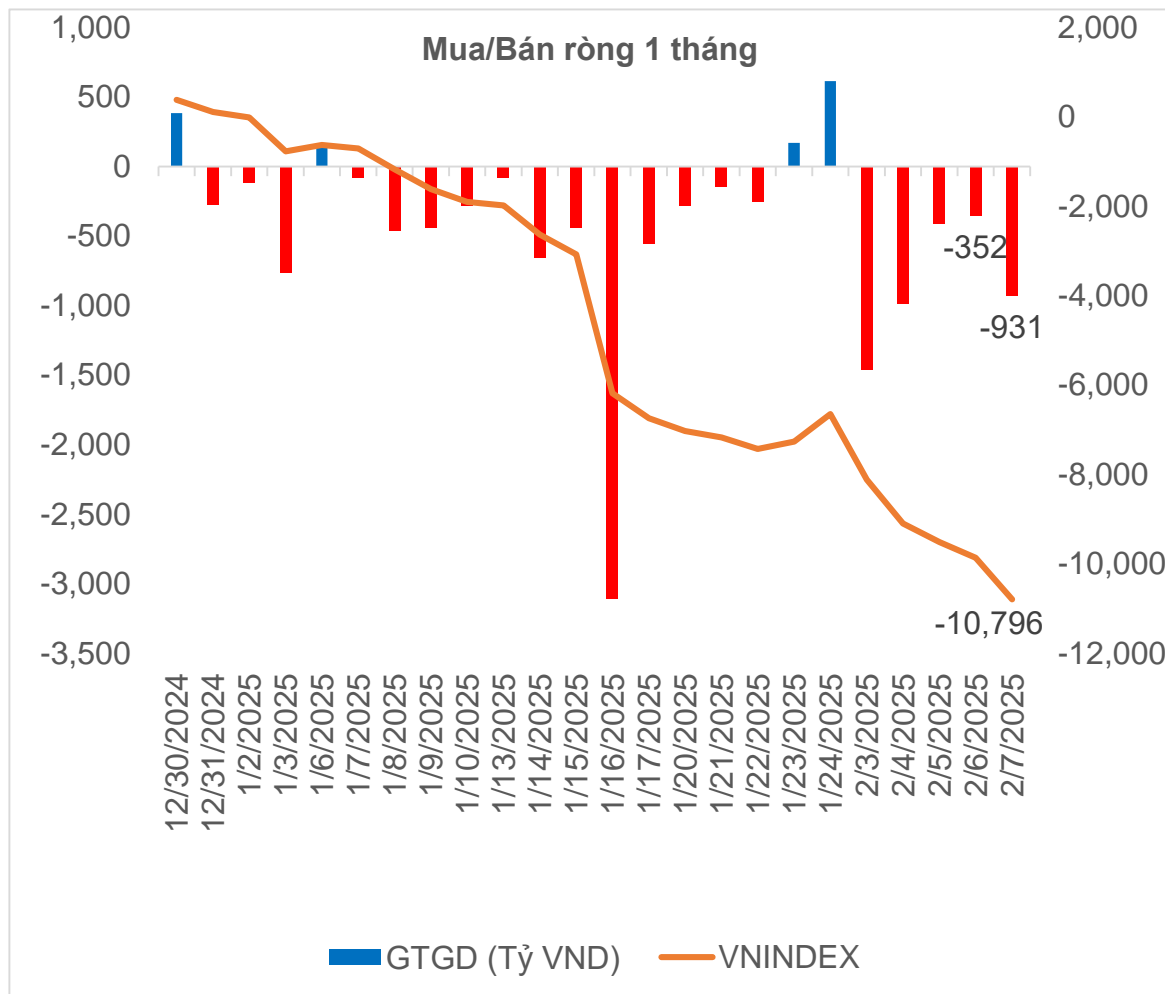
Thanh khoản toàn thị trường tuần vừa qua đạt 15.622 tỷ đồng, tăng 17,5% so với tuần trước đó, trong đó thanh khoản khớp lệnh tăng mạnh 27% lên 13.959 tỷ đồng. Theo thống kê, thanh khoản toàn thị trường tuần đầu tiên của tháng 2 đã có sự cải thiện và tăng 21,8% so với tháng 1. Lũy kế từ đầu năm, thanh khoản toàn thị trường đạt 14.224 tỷ đồng, giảm 32,53% so với mức bình quân năm 2024.



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng -4.146 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm trên toàn thị trường, khối ngoại bán ròng -10.900 tỷ đồng

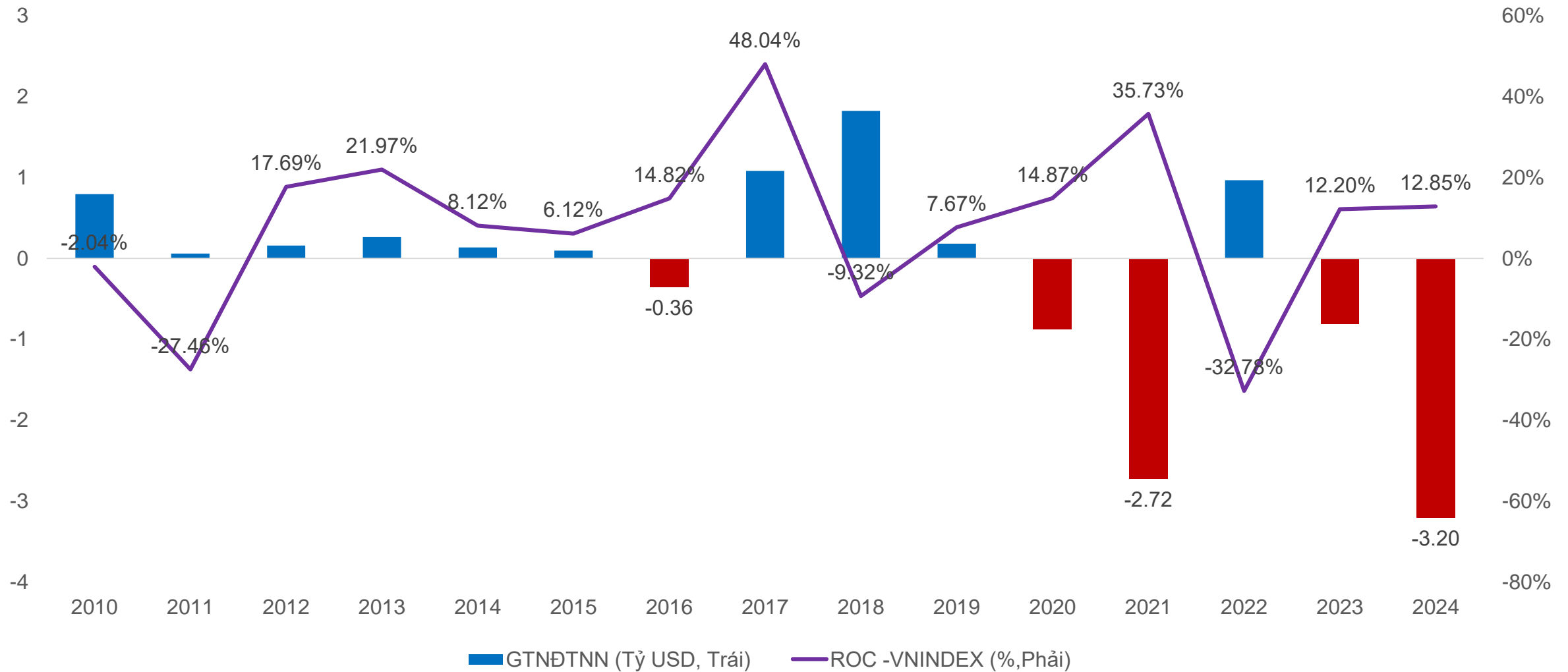


# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Khối ngoại bán ròng 4/5 năm vừa qua, cũng là 4/5 năm chỉ số Vn-Index tăng điểm. Năm 2024, khối ngoại bán ròng kỷ lục (3,2 tỷ USD)

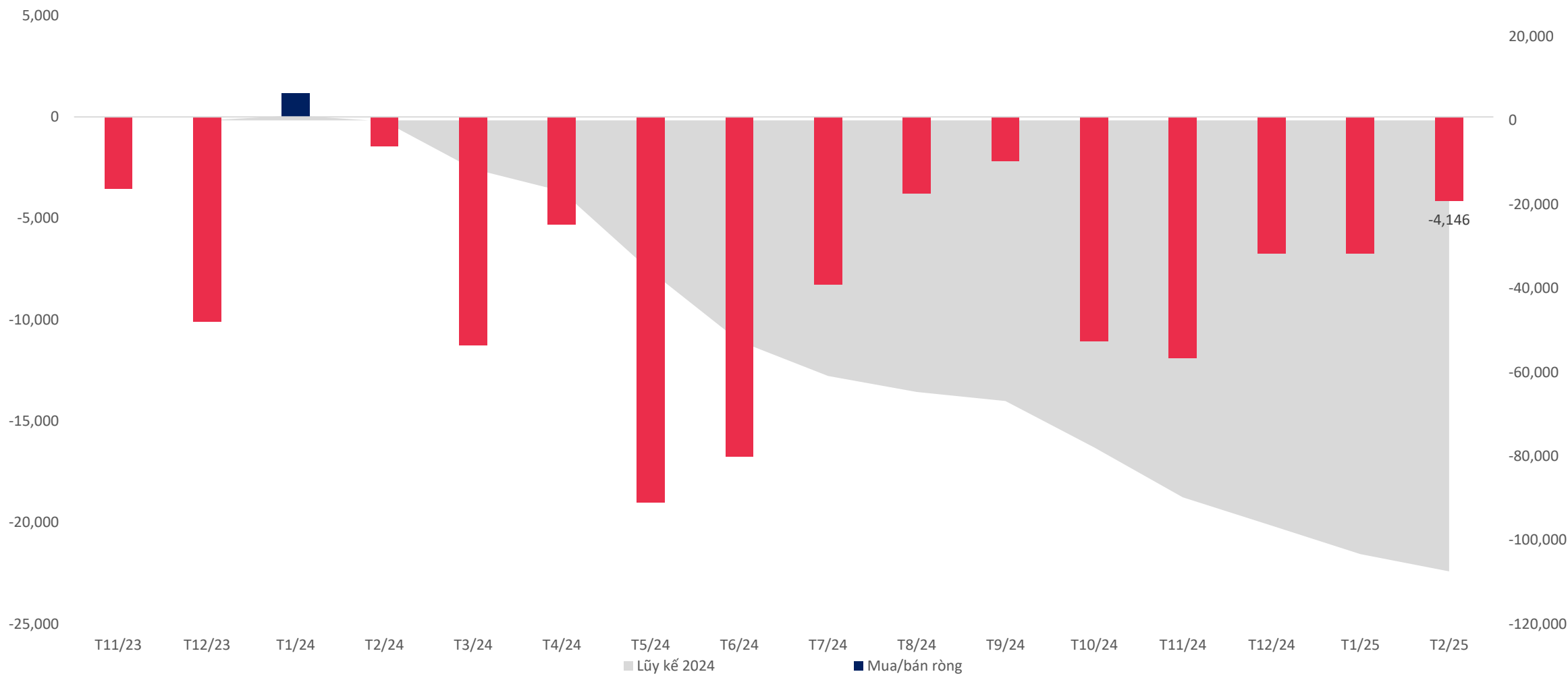
Giao dịch khối ngoại trên sàn HOSE và Vn-Index (2010 -2024)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Trong 20 tháng trở lại đây, khối ngoại duy nhất mua ròng tháng 1/2024 (Tỷ VND)





# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



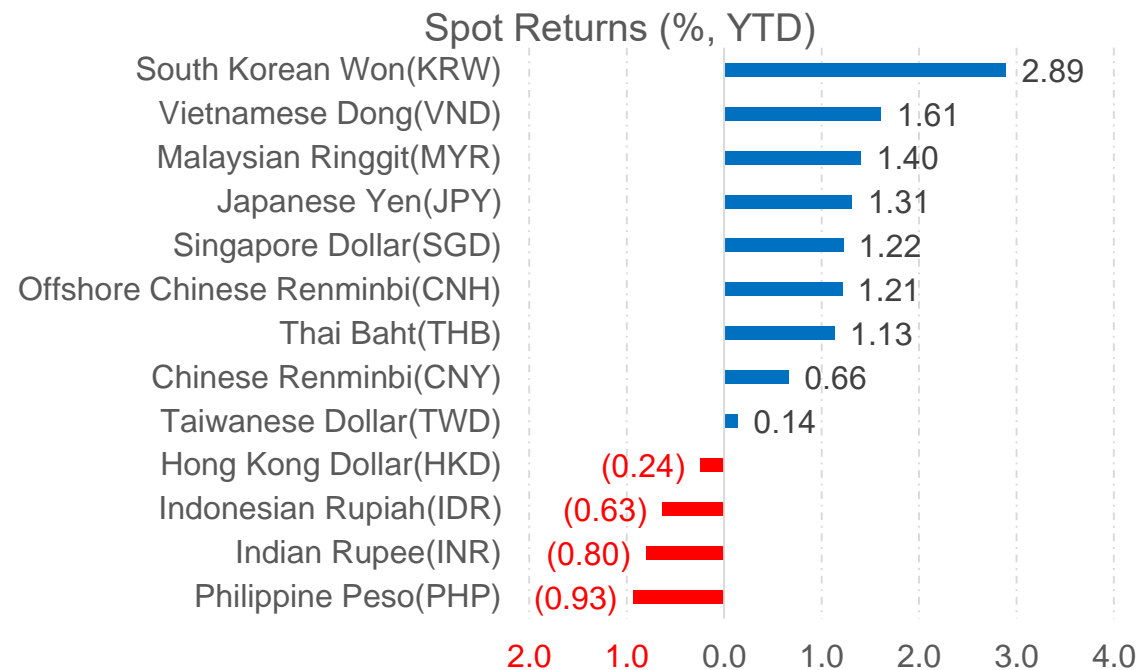
## Mặc dù đồng tiền của nhiều thị trường Châu Á phục hồi so với đồng USD nhưng áp lực rút ròng từ dòng vốn ngoại vẫn tiếp diễn

Các ngân hàng trung ương trên khắp châu Á đang phải đối mặt với quyết định khó khăn sau khi khả năng Fed giảm lãi suất chậm lại trong năm 2025. Chỉ số tiền tệ châu Á của Bloomberg (Asia Dollar) đã giảm 4% trong năm 2024 và giảm 0,3% kể từ đầu năm 2025 với kỳ vọng thay đổi về chính sách của Fed đã thúc đẩy sự chuyển dịch sang nắm giữ đồng Đô la. Marcella Chow, chiến lược gia thị trường toàn cầu tại JPMorgan Asset Management cho biết: "Các ngân hàng trung ương châu Á có thể cần tập trung vào việc bảo vệ đồng nội tệ thay vì cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế trong nước... Các ngân hàng trung ương vẫn có khả năng duy trì xu hướng nới lỏng".

Dòng vốn đầu tư quốc tế ở khu vực Châu Á (Triệu USD)

Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M
Asia (11)							
China	30-Sep-24			96,396	70,179	52,200	19,065
India	22-Jan-25	-349	-1,511	-6,459	-6,459	-6,459	-3,985
Indonesia	23-Jan-25	1	-21	-188	-188	-188	527
Japan	17-Jan-25		-423	1,092	1,092	1,092	-9,569
Malaysia	23-Jan-25	-38	-90	-519	-519	-519	-1,589
Philippines	23-Jan-25	-3	-15	-96	-96	-96	-569
S. Korea	23-Jan-25	-499	-745	-457	-457	-457	318
Sri Lanka	23-Jan-25	-2	-5	-6	-6	-6	-34
Taiwan	23-Jan-25	537	1,432	-724	-1,262	-724	-21,062
Thailand	23-Jan-25	-129	-61	-283	-283	-283	-3,686
Vietnam	23-Jan-25	6	-20	-281	-281	-281	-3,238

Đồng nội tệ của các nước Châu Á so với đồng USD (%)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



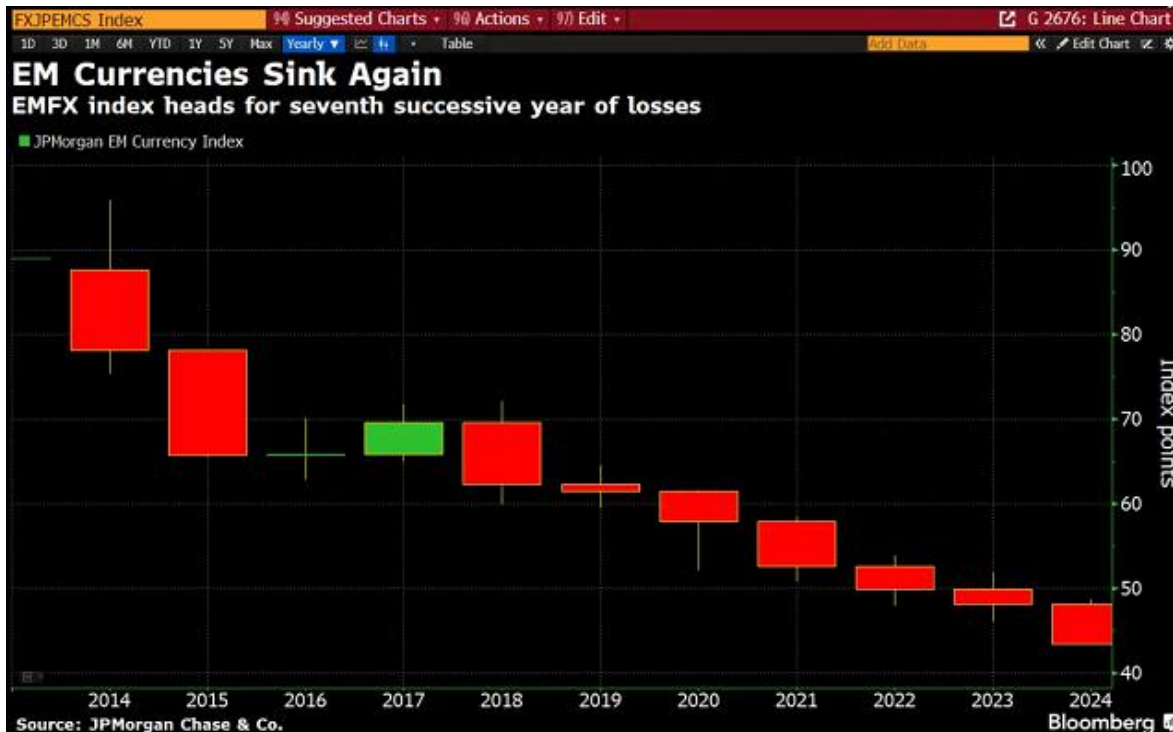
Kể từ đầu năm, các quỹ ETF vẫn bị rút ròng mạnh, trong đó VanEck (-13,78 triệu USD), DCVFMVN30 (-4,84 triệu USD), ...

	MTD Return	YTD Return	1 Yr Return	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)	3M Flow (M USD)	YTD Flow (M USD)	1Y Flow (M USD)
VanEck Vietnam ETF	-1.00%	-1.00%	-12.04%	0.00	(13.78)	(55.07)	(13.78)	(70.12)
SSIAM VNFIN LEAD ETF	-3.62%	-3.62%	8.12%	0.00	(0.51)	(0.20)	(0.51)	(71.41)
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF	-0.96%	-0.96%	-7.89%	(1.26)	(3.48)	(21.06)	(3.48)	(77.29)
DCVFMVN30 ETF Fund	-2.47%	-2.47%	11.60%	(0.36)	(7.52)	(18.88)	(4.84)	(97.01)
Fubon FTSE Vietnam ETF	-1.46%	-1.46%	-2.55%	(1.23)	(5.16)	(13.17)	(2.29)	(225.29)
DCVFMVN Diamond ETF	-3.61%	-3.61%	18.27%	(0.77)	2.79	(14.38)	2.13	(303.42)
MAFN VN30 ETF	-2.40%	-2.40%	12.46%	0.00	5.70	14.36	2.22	13.13
KIM Growth VN30 ETF	-1.56%	-1.56%	13.21%	0.00	0.00	1.34	0.00	40.54

## Dòng vốn toàn cầu rời bỏ thị trường mới nổi sau hơn 10 năm thất vọng

Thị trường mới nổi đang chứng kiến một năm nữa trôi qua trong nỗi thất vọng của giới đầu tư. Không chỉ trong năm 2024, mà trong suốt thập kỷ qua, hy vọng "sang năm sẽ khá hơn" dường như ngày càng khó thuyết phục nhà đầu tư, đặc biệt khi viễn cảnh về các mức thuế quan và chiến tranh thương mại từ Donald Trump đang khiến nhiều nhà đầu tư cân nhắc việc rút lui hoàn toàn. Chỉ số tham chiếu MSCI Emerging Market tăng chưa đến 5% so với đầu năm, đánh dấu thêm một năm thua kém S&P 500. Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500. Trong giai đoạn này, cổ phiếu Mỹ mang lại cho nhà đầu tư tổng lợi nhuận khoảng 430%, gấp 10 lần so với cổ phiếu thị trường mới nổi. Điểm yếu cốt lõi của thị trường mới nổi nằm ở việc không thể vượt qua sức mạnh của đồng USD. Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

Chỉ số tiền tệ thị trường mới nổi của JPMorgan Chase & Co. đang hướng tới năm thua lỗ thứ 7 liên tiếp.

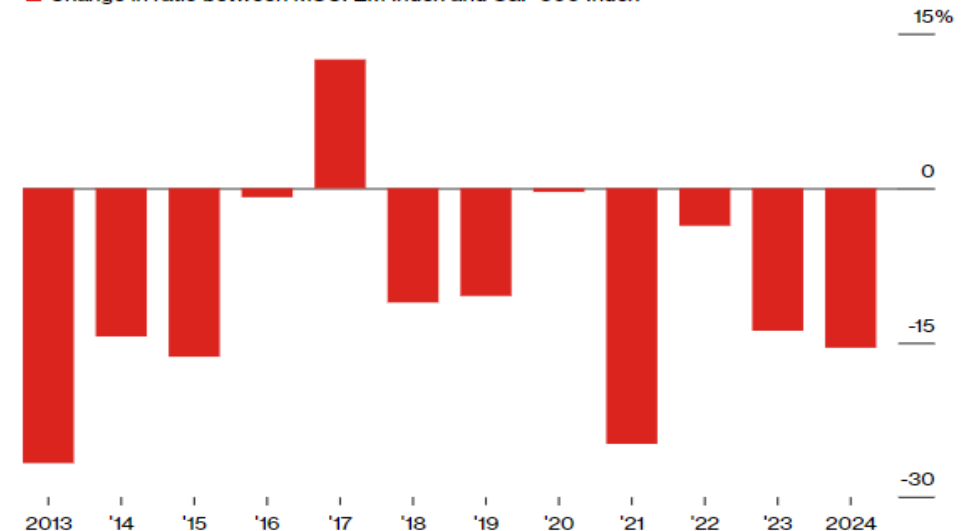


Nhìn lại 12 năm qua, có tới 11 năm thị trường mới nổi có hiệu suất kém hơn S&P 500

### EM Stocks Are Perennial Laggards

MSCI benchmark has underperformed US in 11 of past 12 years

Change in ratio between MSCI EM Index and S&P 500 Index



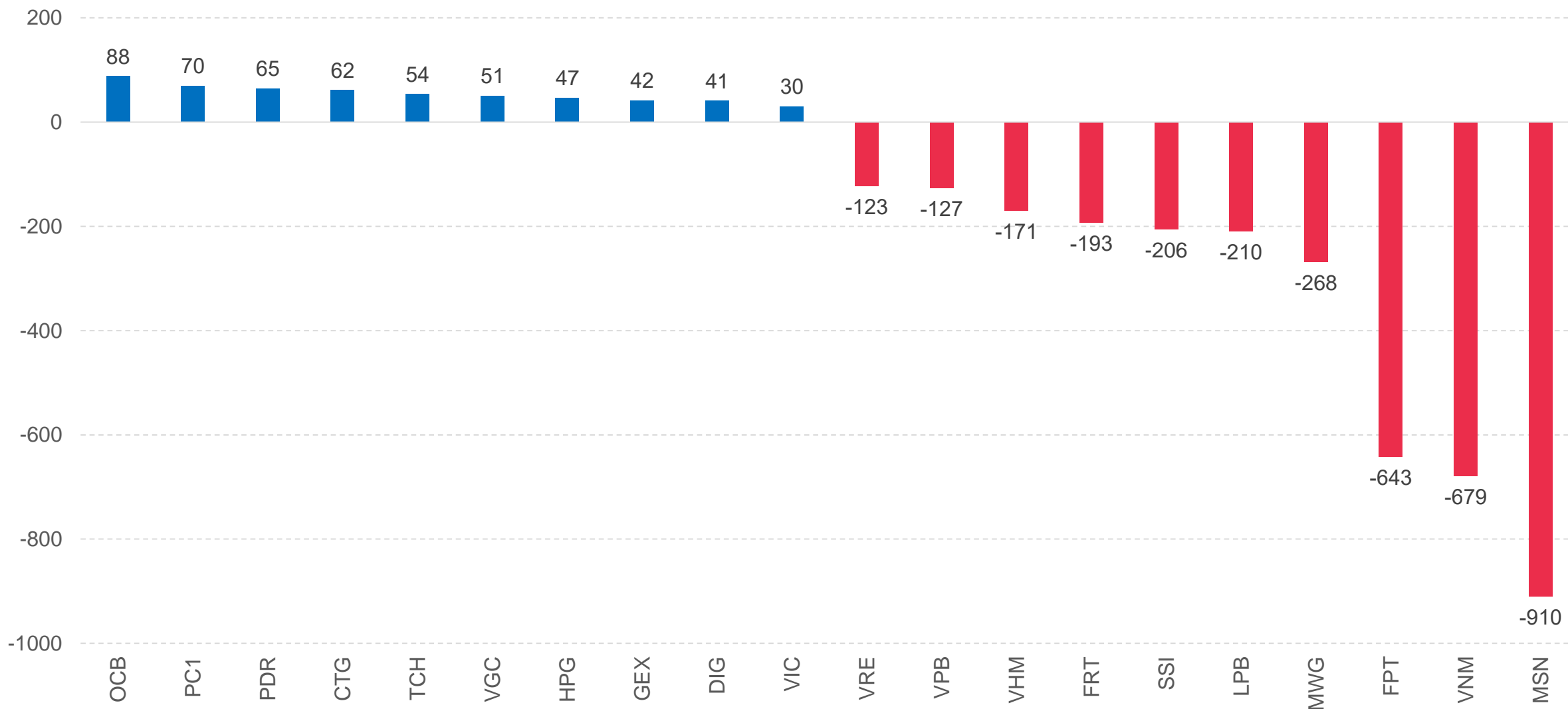
Source: Bloomberg

Note: Note: Data for 2024 through Dec. 18

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



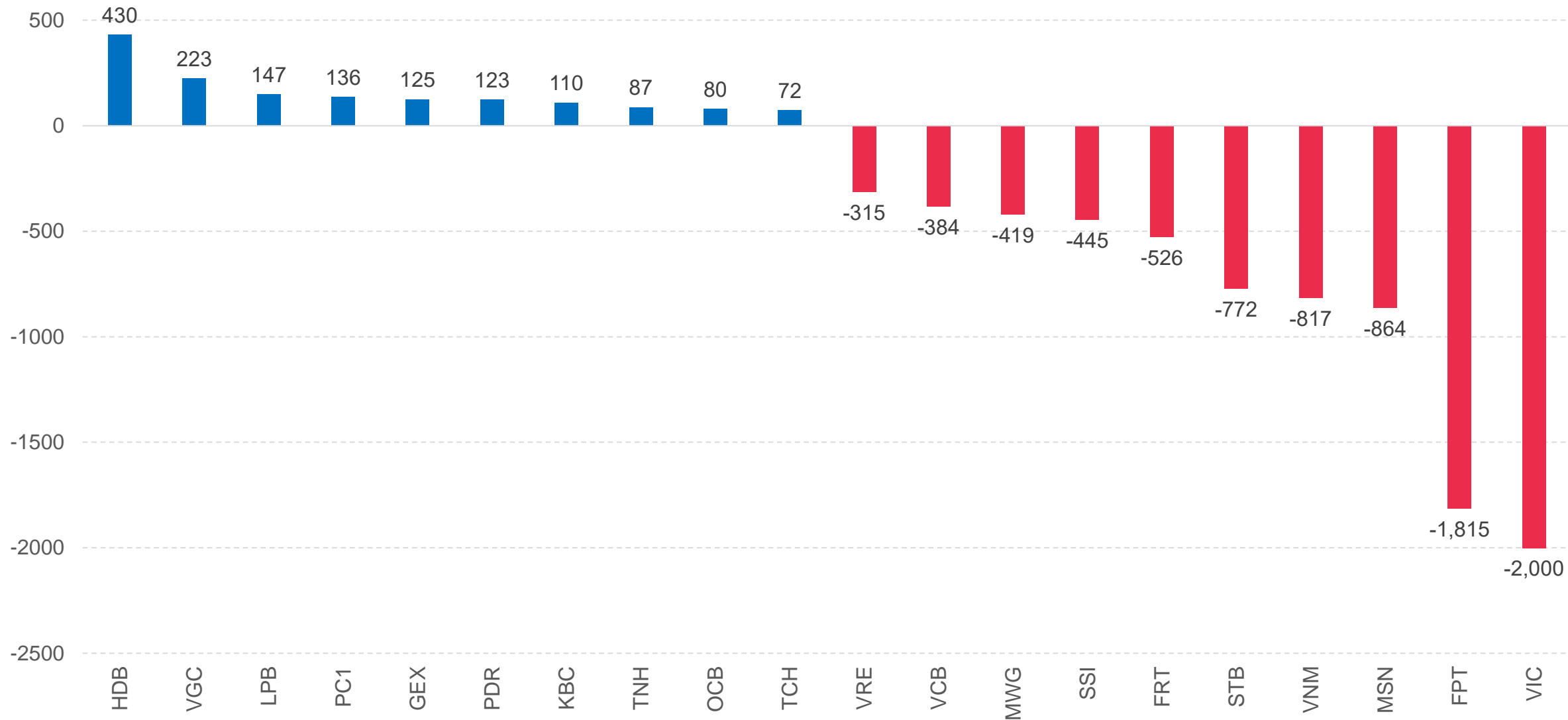
Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE tuần vừa qua (Tỷ VND)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



Top cổ phiếu được khối ngoại Mua/Bán ròng trên sàn HOSE 1 tháng qua (Tỷ VND)



## Dòng tiền ròng theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

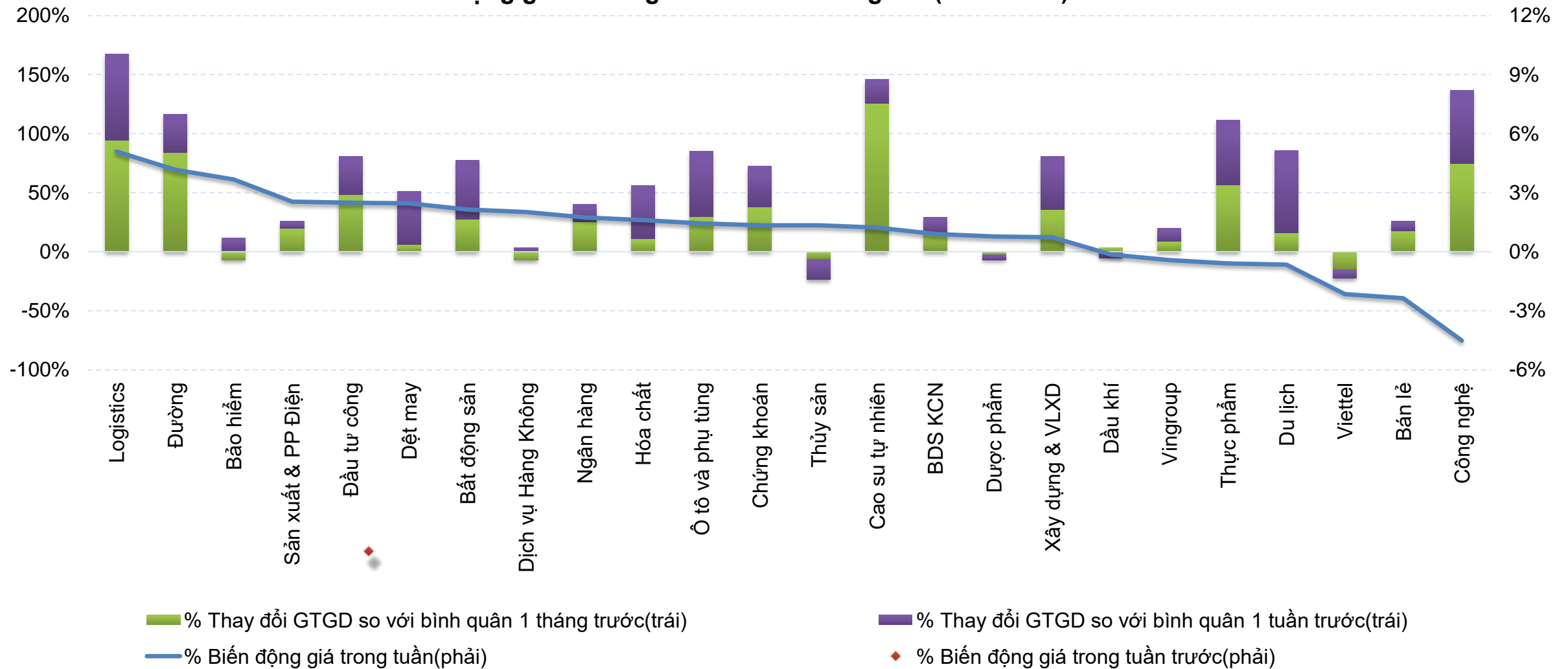
	02/07/2025	01/24/2025	01/17/2025	01/10/2025	01/03/2025
Dầu khí	-5.7%	27.0%	-10.7%	-6.6%	-14.3%
Ngân hàng	15.0%	42.1%	-17.6%	-14.2%	-15.3%
Chứng khoán	34.7%	11.1%	-9.5%	2.4%	-9.8%
Bất động sản	49.8%	8.7%	-28.7%	-7.5%	-31.4%
Dệt may	45.1%	-4.8%	-36.6%	10.1%	-46.5%
Bán lẻ	8.0%	46.4%	-20.0%	-22.2%	1.2%
Vingroup	11.1%	-14.0%	24.8%	-7.1%	0.9%
Xây dựng & VLXD	45.3%	-6.7%	-5.1%	4.9%	-19.5%
Thực phẩm	54.8%	15.3%	-23.0%	23.6%	-14.4%
Thủy sản	-17.2%	69.6%	-45.7%	53.7%	-42.4%
Logistics	72.9%	-11.1%	41.3%	22.9%	-48.9%
Dược phẩm	-4.1%	-4.5%	-8.9%	75.7%	-68.3%
Sản xuất & PP Điện	5.9%	45.0%	-26.4%	4.6%	-30.5%
Đầu tư công	32.4%	-24.2%	111.3%	8.2%	-29.8%
Hóa chất	45.2%	3.6%	-37.9%	-2.0%	-36.2%
Cao su tự nhiên	20.1%	158.5%	10.9%	-11.4%	-15.4%
Bảo hiểm	11.6%	-1.6%	-25.0%	-9.8%	-20.2%
Ô tô và phụ tùng	55.8%	12.6%	-29.8%	-22.0%	-1.6%
Dịch vụ	3.5%	-0.7%	1.8%	-32.6%	-19.0%
BDS KCN	13.2%	-7.2%	0.2%	30.3%	-18.1%
Viettel	-7.5%	24.6%	-40.2%	18.9%	4.5%
Du lịch	70.0%	44.7%	-51.4%	-53.9%	16.5%
Công nghệ	62.0%	11.0%	2.6%	-5.4%	12.3%
Đường	32.3%	99.6%	-19.7%	-14.5%	4.1%

## Cơ cấu thanh khoản theo nhóm cổ phiếu (Theo tuần)

	02/07/2025	01/24/2025	01/17/2025	01/10/2025	01/03/2025
Dầu khí	2.4%	3.2%	2.9%	2.9%	3.0%
Ngân hàng	26.1%	28.9%	23.5%	25.0%	28.2%
Chứng khoán	10.6%	10.1%	10.5%	10.2%	9.6%
Bất động sản	8.2%	7.0%	7.4%	9.1%	9.5%
Dệt may	1.3%	1.1%	1.4%	1.9%	1.7%
Bán lẻ	4.7%	5.6%	4.4%	4.8%	6.0%
Vingroup	3.0%	3.4%	4.6%	3.2%	3.4%
Xây dựng & VLXD	6.6%	5.8%	7.1%	6.6%	6.1%
Thực phẩm	5.4%	4.5%	4.5%	5.1%	4.0%
Thủy sản	0.7%	1.0%	0.7%	1.1%	0.7%
Logistics	3.2%	2.2%	2.9%	1.8%	1.4%
Dược phẩm	0.4%	0.6%	0.7%	0.7%	0.4%
Sản xuất & PP Điện	0.9%	1.1%	0.9%	1.0%	1.0%
Đầu tư công	4.3%	4.2%	6.3%	2.6%	2.3%
Hóa chất	4.1%	3.6%	4.0%	5.6%	5.6%
Cao su tự nhiên	0.7%	0.7%	0.3%	0.3%	0.3%
Bảo hiểm	0.4%	0.5%	0.5%	0.6%	0.7%
Ô tô và phụ tùng	0.3%	0.2%	0.2%	0.3%	0.3%
Dịch vụ	1.2%	1.5%	1.8%	1.5%	2.2%
BDS KCN	3.1%	3.4%	4.2%	3.7%	2.7%
Viettel	2.8%	3.9%	3.6%	5.3%	4.3%
Du lịch	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.1%
Công nghệ	9.0%	7.1%	7.4%	6.3%	6.4%
Đường	0.6%	0.5%	0.3%	0.3%	0.4%

## Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành

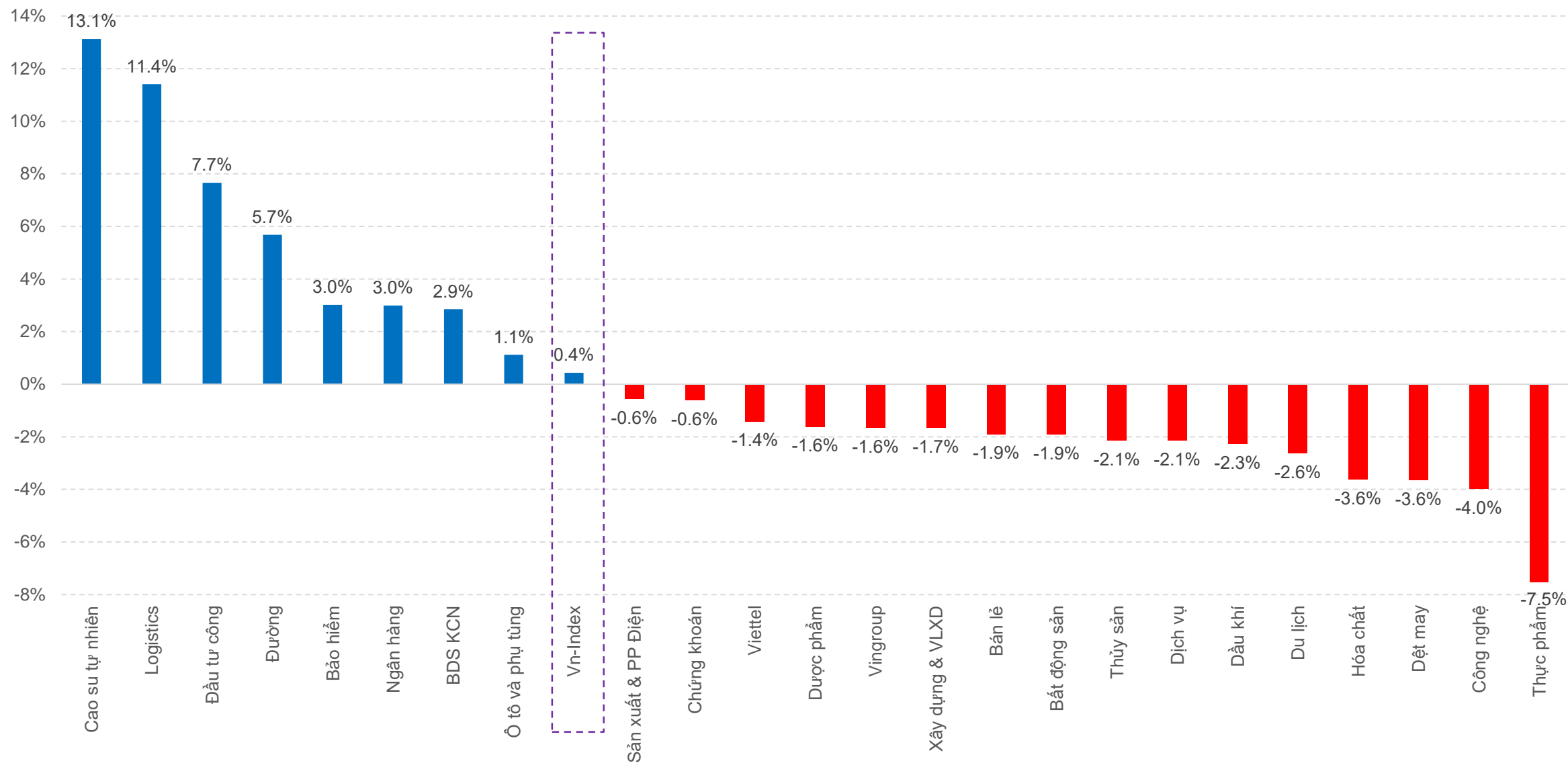
Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



So với đỉnh tháng 12/2024 khi Vn-Index chạm tới 1.280 điểm, một số nhóm cổ phiếu hiện đã vượt ngưỡng này

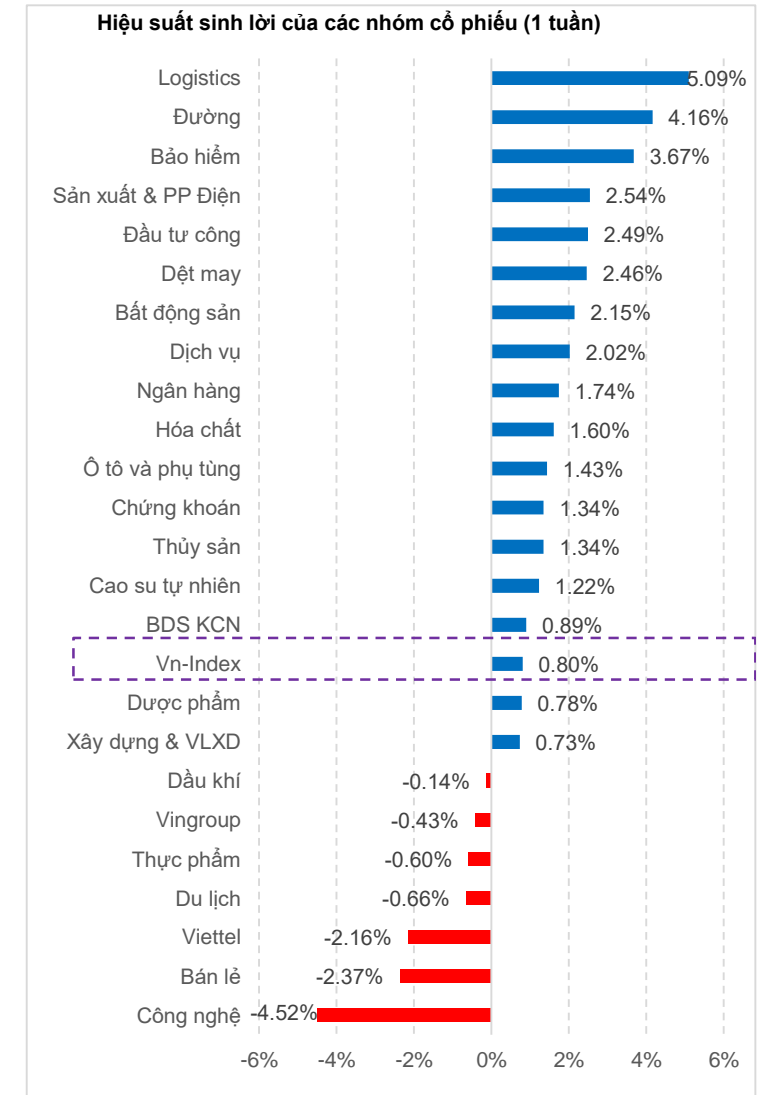
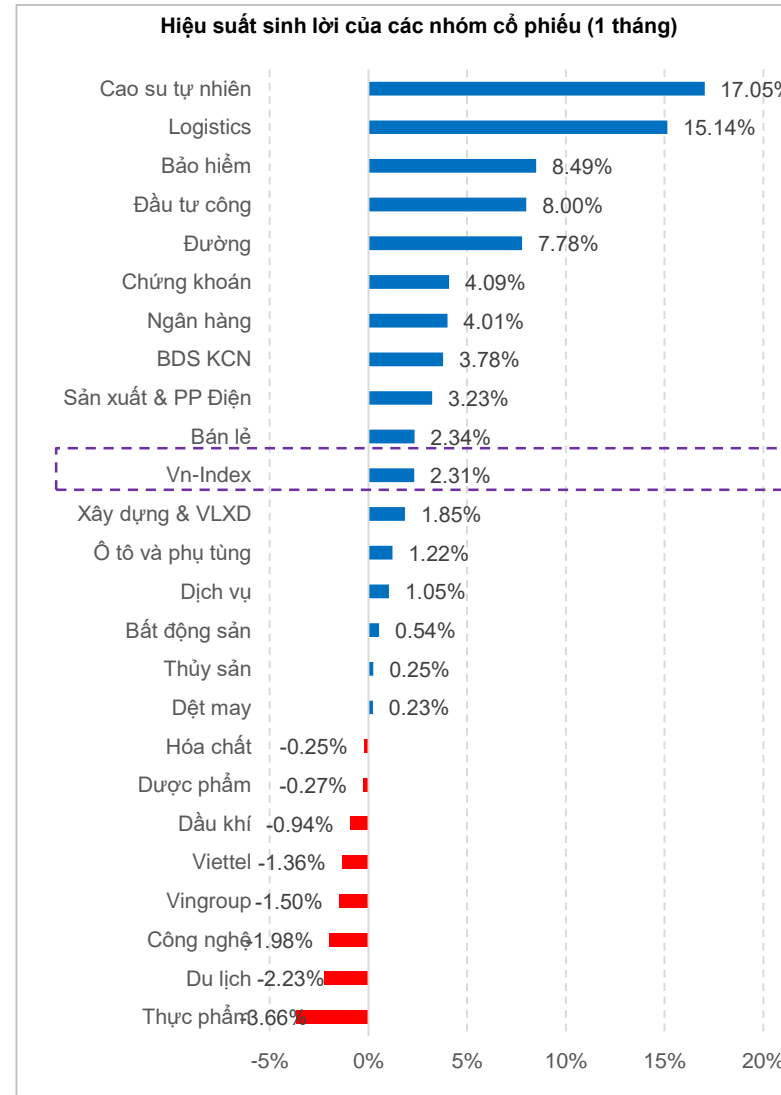
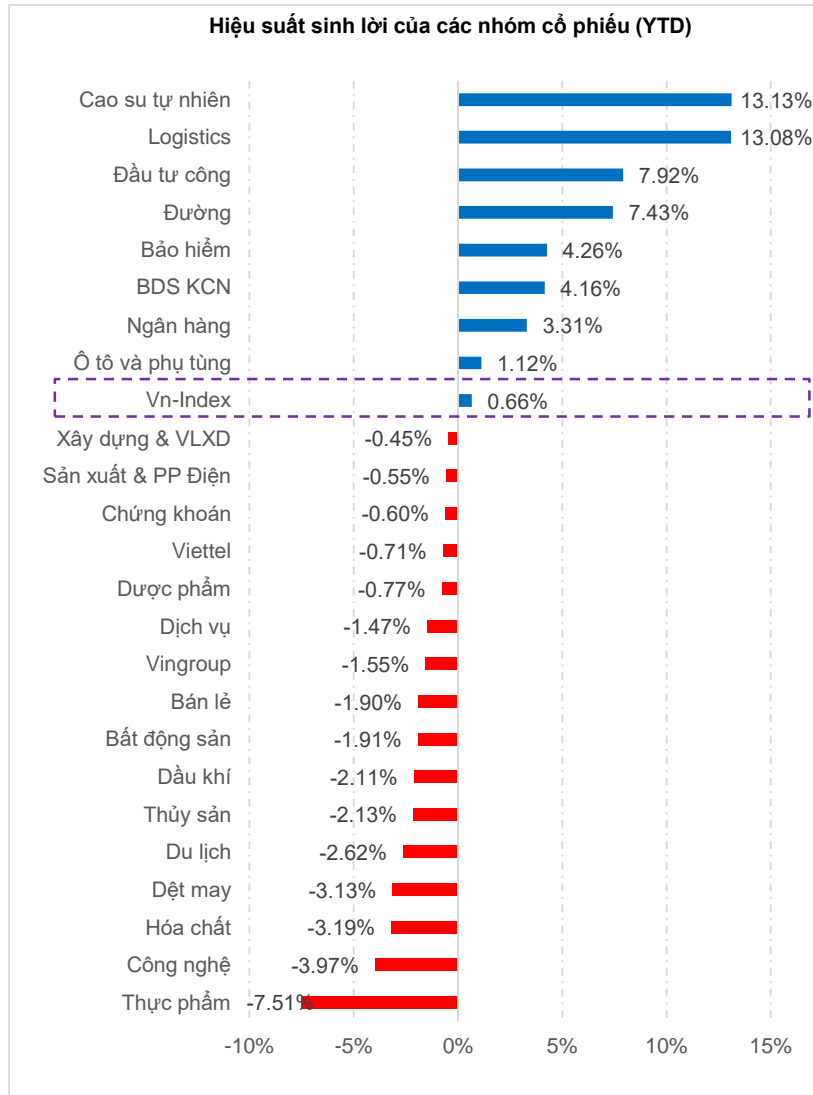




# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC

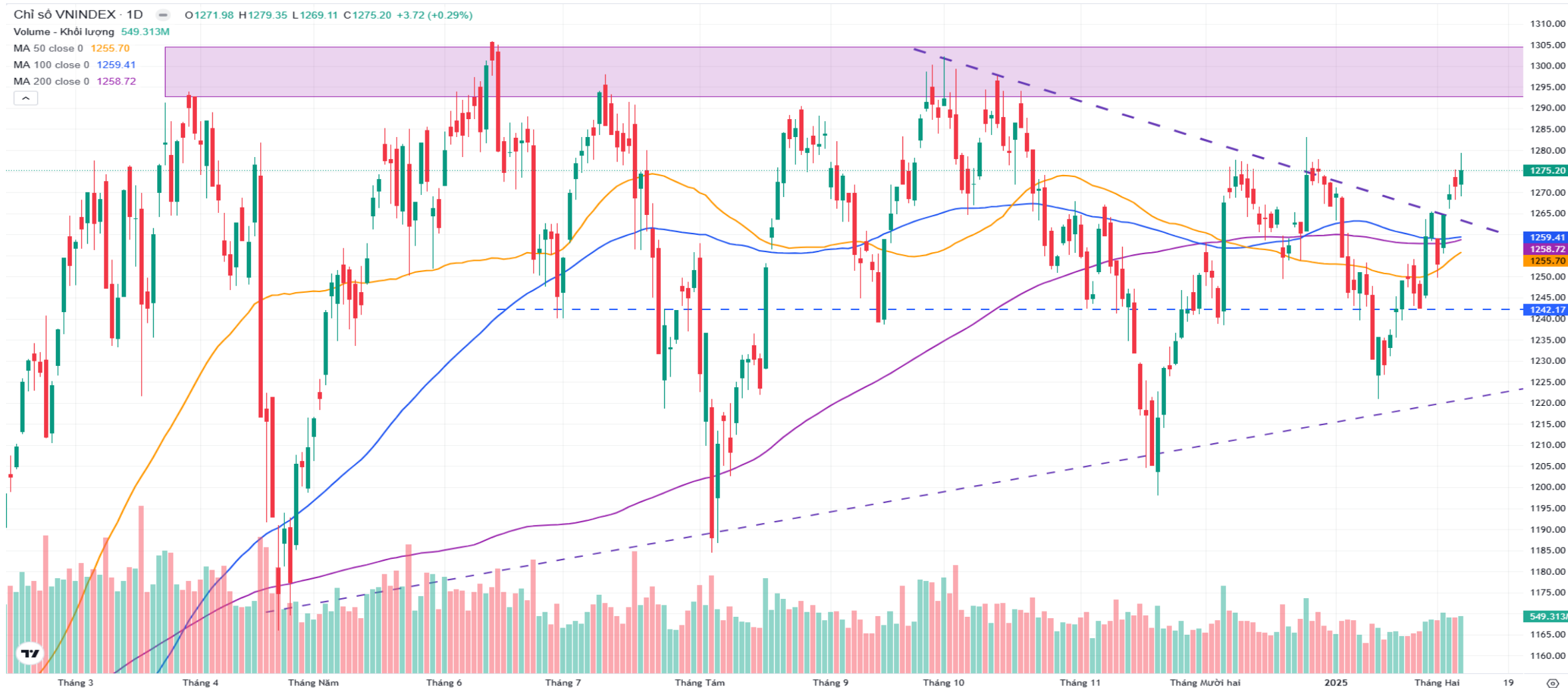


## Hiệu suất các nhóm cổ phiếu (1 tuần, 1 tháng và từ đầu năm)



Vn-Index đã thoát khỏi xu hướng giảm kể từ tháng 10/2024 và vượt đỉnh tháng 12, có cơ hội để kiểm định vùng cản 1.280 – 1.300 điểm

**Đồ thị kỹ thuật ngày của chỉ số Vn-Index: Chỉ số Vn-Index có vùng hỗ trợ 1.260 – 1.265 điểm, kháng cự 1.280 – 1.300 điểm**



### 👉 Ưu điểm vượt trội:

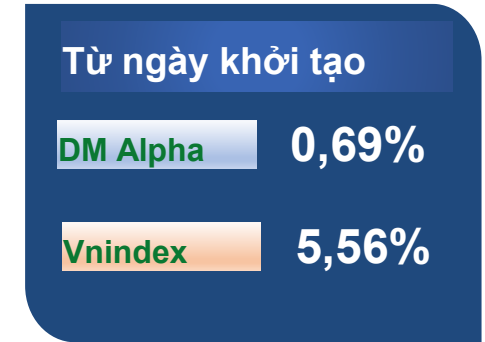
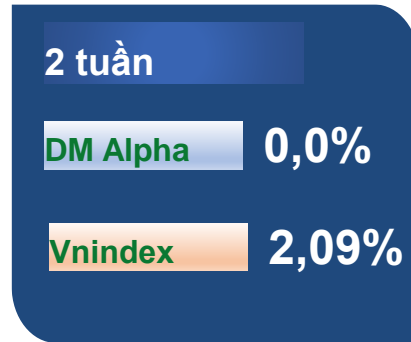
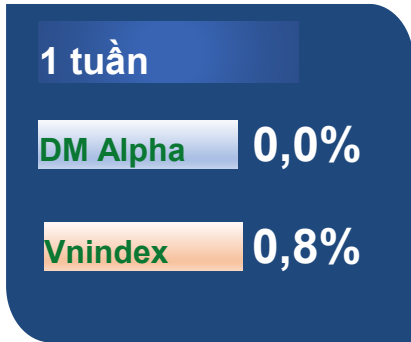
- (1) Tự động gợi ý các mã cổ phiếu chất lượng.
- (2) Tự động cập nhật điểm mua cổ phiếu theo thời gian thực (real-time) khi mã cổ phiếu biến động vào vùng giá khuyến nghị.
- (4) Hỗ trợ luồng đặt lệnh siêu tốc dành cho khách hàng.
- (5) Hoàn toàn miễn phí sử dụng.

### 👉 Luận điểm:

- (1) Cổ phiếu nổi bật có câu chuyện ảnh hưởng tích cực đến tình hình kinh doanh của ngành, có kết quả kinh doanh được dự báo tăng trưởng trong tương lai, và được Khối Nghiên cứu đánh giá lạc quan.
- (2) Danh sách các cổ phiếu khuyến nghị của khối nghiên cứu có Upside  $\geq 1$ .
- (3) Cổ phiếu thuộc 200 công ty có vốn hóa lớn nhất trên cả 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM.
- (4) Khối lượng giao dịch Trung bình 30 phiên của cổ phiếu lớn hơn 500,000 cổ phiếu/ngày.

# Thống kê hiệu quả Danh mục Alpha

## Danh mục đầu tư hàng đầu từ chuyên gia Nghiên cứu MBS



### Danh mục nắm giữ hiện tại

*Danh mục Alpha bắt đầu khởi tạo ngày 08/08/2024  
Hiệu suất Vnindex tính từ 8/8/2024*

STT	Mã	Giá khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá Mục tiêu	Giá cắt lỗ	% Lãi dự kiến	% Lỗ dự kiến	Số phiên nắm giữ (Cho đến hiện tại)	Ngày hiện tại	Giá hiện tại	Lãi lỗ tạm tính
1	TPB	16,800	2/6/2025	20,000	15,500	19.05%	-7.74%	0	2/7/2025	16,550	-1.49%

**TPB** LN ròng kỳ vọng duy trì tăng trưởng 20%/năm trong 2025-2026. Trích lập dự phòng mạnh 2023 -2024 cũng như tích cực thu hồi nợ xấu trong 2024 giúp TPB có thể đẩy mạnh TTTD và tăng trưởng LN trong 2025. NIM kỳ vọng cải thiện nhẹ 5 điểm cơ bản svck nhờ đẩy mạnh cho vay nhóm KHCN. Tỷ lệ nợ xấu kỳ vọng đạt 1.44% trong 2025 (-8 điểm cơ bản svck) nhờ tỉ lệ nợ nhóm 2 tiếp tục giảm 4 quý liên tiếp trong Q4/24 giúp giảm áp lực gia tăng nợ xấu trong 2025 và sản xuất phục hồi mạnh trong 2025 hỗ trợ các DN cải thiện khả năng trả nợ trong 2025. Định giá 20,900đ với upside 25% đang ở mức hấp dẫn

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.51	(1.16)	(1.39)
1	VCB	518.11	1.20	(0.64)	1.43
2	BID	271.76	1.02	2.20	5.19
3	VGI	262.38	3.40	(2.44)	(3.93)
4	ACV	260.15	2.08	2.08	(2.70)
5	FPT	215.51	1.15	(0.60)	(2.30)
6	CTG	197.62	(0.80)	2.62	(1.59)
7	TCB	168.50	4.27	0.41	(1.01)
8	HPG	168.22	3.72	(1.85)	(0.56)
9	VHM	164.30	0.25	(2.08)	0.25
10	MCH	160.87	(2.63)	1.18	(11.45)
11	GAS	156.72	0.15	1.91	(1.91)
12	VIC	154.67	(0.12)	(0.61)	(0.25)

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
13	VPB	145.98	(0.27)	(3.40)	(3.91)
14	MBB	130.59	1.65	2.68	(1.41)
15	VNM	129.37	1.14	(3.87)	(2.21)
16	GVR	113.80	2.68	(7.85)	(5.27)
17	ACB	111.00	1.01	(0.80)	(3.29)
18	MSN	95.36	0.61	(7.31)	(5.86)
19	LPB	93.95	5.63	12.49	2.08
20	MWG	84.47	0.35	(5.41)	(5.41)
21	MVN	82.84	20.39	63.04	36.12
22	HDB	75.84	4.17	(5.26)	(11.76)
23	BCM	71.73	(1.14)	1.76	(2.40)
24	SAB	69.26	(0.37)	(3.44)	(3.78)
25	BSR	67.90	(5.26)	8.00	(5.26)

# THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN TRONG NƯỚC



## Hiệu suất của Top 50 cổ phiếu theo vốn hóa

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
	VNINDEX		1.51	(1.16)	(1.39)
26	STB	66.83	1.56	4.84	(3.12)
27	VIB	58.69	2.85	2.85	0.76
28	HVN	58.57	0.93	(1.10)	(5.58)
29	VJC	53.57	0.41	(2.94)	(1.00)
30	VEA	51.96	1.03	2.08	(1.26)
31	PLX	50.82	4.99	3.36	6.67
32	SSB	50.46	2.87	3.47	6.87
33	SSI	47.87	3.59	(5.94)	(5.76)
34	FOX	47.08	4.53	4.42	2.27
35	TPB	42.40	1.57	(0.31)	(3.00)
36	DGC	41.70	(0.18)	(4.94)	(5.83)
37	BVH	38.01	5.45	(0.19)	2.96

STT	MCK	Vốn hóa (Nghìn tỷ đồng)	1 Tuần (%)	1 Tháng (%)	Kể từ đầu năm (%)
38	VRE	37.61	(1.78)	(4.34)	(3.50)
39	SHB	37.17	0.49	(1.92)	(0.49)
40	KDH	34.73	1.18	(0.58)	(4.71)
41	EIB	34.09	1.10	(5.67)	(5.18)
42	PNJ	32.10	1.49	(3.05)	(2.76)
43	REE	30.90	3.73	0.76	(1.77)
44	KSV	28.44	14.21	105.36	39.72
45	VEF	28.31	4.14	1.70	0.93
46	MSB	28.21	0.46	(5.63)	(6.44)
47	POW	27.75	0.86	(5.24)	(2.08)
48	OCB	26.14	0.95	(2.29)	(6.58)
49	GMD	25.34	0.00	(5.78)	(4.91)
50	SSH	25.28	1.35	1.05	0.90

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

### Giám đốc Khối Nghiên cứu

Trần Thị Khánh Hiền

### Trưởng phòng

Nguyễn Tiến Dũng

### Vĩ mô & Chiến lược thị trường

Ngô Quốc Hưng

Nghiêm Phú Cường

Đình Hà Anh

Võ Đức Anh

### Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính

Đình Công Luyện

Nguyễn Đức Hào

### Bất động sản

Nguyễn Minh Đức

Lê Hải Thành

### Dịch vụ - Tiêu dùng

Nguyễn Quỳnh Ly

### Công nghiệp – Năng Lượng

Phạm Thị Thanh Huyền

Nguyễn Hà Đức Tùng